

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	19
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	19
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	19
Tiêu chí 1.1: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	19
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	22
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	25
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	30
Tiêu chí 1.5: Lớp học	34
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	36
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	39
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	41
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	44
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	46
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	49
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	50
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	50
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	53
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	56

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	58
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	61
Tiêu chuẩn 3: CSVC và thiết bị dạy học	62
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	62
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	64
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính – quản trị	67
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	69
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	71
Tiêu chí 3.6: Thư viện	73
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	75
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	76
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện CMHS	76
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	79
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	82
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	82
Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	83
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	87
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	90
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	91
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các KNS cho học sinh	94
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	97
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	100
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	100
Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.	100
Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có	101

năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan	
Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp có thẩm quyền công nhận	102
Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường	102
Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường	103
Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế-xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận	104
Kết luận Tiêu chí Mức 4	104
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	106
Phần IV. PHỤ LỤC	107

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO

TT	Từ, cụm từ, thuật ngữ được viết tắt	Viết tắt
1	An ninh trật tự	ANTT
2	Ban Giám hiệu	BGH
3	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	CB, GV, NV
4	Câu lạc bộ	CLB
5	Cha mẹ học sinh	CMHS
6	Cơ sở vật chất	CSVC
7	Giáo dục và Đào tạo	GD&ĐT
8	Giáo viên	GV
9	Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
10	Huy chương bạc	HCB
11	Huy chương đồng	HCD
12	Huy chương vàng	HCV
13	Hoạt động giáo dục	HĐGD
14	Học sinh	HS
15	Học sinh giỏi	HSG
16	Khoa học kỹ thuật	KHKT
17	Kỹ năng sống	KNS
20	Ngoài giờ lên lớp	NGLL
21	Sách giáo khoa	SGK
22	Tự đánh giá	TĐG
23	Thể dục thể thao	TDTT
24	Trung học phổ thông	THPT
25	Thanh niên Cộng sản	TNCS
26	Ủy ban Nhân dân	UBND

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	x

Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		Không đạt	
Tiêu chí 2	Đạt		
Tiêu chí 3	Đạt		
Tiêu chí 4		Không đạt	
Tiêu chí 5	Đạt		
Tiêu chí 6		Không đạt	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường THPT Nho Quan C

Cơ quan chủ quản: Sở GD&ĐT Ninh Bình

Tỉnh	Ninh Bình	Họ và tên Hiệu trưởng	Hà Thị Lan Hương
Huyện	Nho Quan	Điện thoại	0973705581
Xã	Gia Lâm	email	hahuongnqc2018@gmail.com
Đạt chuẩn quốc gia	Chưa	Website	http://thptnhoquanc.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2007	Số điểm trường	01
Công lập	X	Loại hình khác	
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Khối lớp 10	9	9	9	9	9
Khối lớp 11	8	9	9	9	9
Khối lớp 12	8	8	9	9	9
Cộng	25	26	27	27	27

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020- 2021
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập					
1	Phòng học	25	26	27	27	27
a	Phòng kiên cố	25	26	27	27	27
b	Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng học tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	02	02	02	02	08
a	Phòng kiên cố	02	02	02	02	08
b	Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0

c	Phòng học tạm	0	0	0	0	0
3	Khôi phục vụ học tập	05	05	05	05	05
a	Phòng kiên cố	05	05	05	05	05
b	Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng học tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị	12	12	12	12	12
1	Phòng kiên cố	12	12	12	12	12
2	Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng học tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	01	01	01	01	01
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	0	0	0	0	0
	Cộng	45	45	45	45	45

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

<i>Chức vụ</i>	<i>Tổng số</i>	<i>Nữ</i>	<i>Dân tộc</i>	<i>Trình độ đào tạo</i>			<i>Ghi chú</i>
				<i>Chưa đạt chuẩn</i>	<i>Đạt chuẩn</i>	<i>Trên chuẩn</i>	
<i>Hiệu trưởng</i>	<i>01</i>	<i>01</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>01</i>	<i>0</i>	
<i>Phó Hiệu trưởng</i>	<i>02</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>02</i>	
<i>Giáo viên</i>	<i>58</i>	<i>44</i>	<i>07</i>	<i>0</i>	<i>42</i>	<i>18</i>	
<i>Nhân viên + HĐ68</i>	<i>04</i>	<i>02</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>04</i>	<i>0</i>	
<i>Hợp đồng</i>	<i>05</i>	<i>04</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>06</i>	<i>02</i>	
<i>Cộng</i>	<i>70</i>	<i>1</i>	<i>07</i>	<i>0</i>	<i>52</i>	<i>22</i>	

b) Số liệu của 05 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
1	Tổng số giáo viên	55	54	57	57	57
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2,2	2,07	2,11	2,11	2,11
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,06	0,58	0,58	0,56	0,55
4	Tổng số GV dạy giỏi cấp trường	25	30	33	33	37
5	Tổng số GV dạy giỏi cấp tỉnh	0	7	0	0	7

4. Học sinh

a) Số liệu chung

<i>TT</i>	<i>Số liệu</i>	<i>Năm học 2016-2017</i>	<i>Năm học 2017- 2018</i>	<i>Năm học 2018- 2019</i>	<i>Năm học 2019- 2020</i>	<i>Năm học 2020- 2021</i>
<i>1</i>	<i>Tổng số học sinh</i>	<i>906</i>	<i>925</i>	<i>986</i>	<i>1013</i>	<i>1063</i>
	<i>- Nữ</i>	<i>546</i>	<i>541</i>	<i>539</i>	<i>555</i>	<i>598</i>
	<i>- Dân tộc</i>	<i>69</i>	<i>88</i>	<i>100</i>	<i>98</i>	<i>96</i>
	<i>- Khối 10</i>	<i>326</i>	<i>330</i>	<i>353</i>	<i>349</i>	<i>377</i>
	<i>- Khối 11</i>	<i>292</i>	<i>307</i>	<i>326</i>	<i>345</i>	<i>344</i>
	<i>- Khối 12</i>	<i>288</i>	<i>288</i>	<i>307</i>	<i>319</i>	<i>342</i>
<i>2</i>	<i>Tổng số tuyển mới</i>	<i>342</i>	<i>341</i>	<i>360</i>	<i>360</i>	<i>383</i>
<i>3</i>	<i>Học 2 buổi/ngày</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
<i>4</i>	<i>Bán trú</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
<i>5</i>	<i>Nội trú</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
<i>6</i>	<i>Bình quân số học sinh/lớp học</i>	<i>37,75</i>	<i>37</i>	<i>37,92</i>	<i>37,52</i>	<i>39,37</i>
<i>7</i>	<i>SL và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi</i>					
	<i>- Nữ</i>	<i>535 97,99%</i>	<i>528 97,60%</i>	<i>530 98,33%</i>	<i>547 98,56%</i>	<i>592 99,00%</i>
	<i>- Dân tộc</i>	<i>69 100%</i>	<i>87 98,86%</i>	<i>97 97,00%</i>	<i>97 98,98%</i>	<i>95 98,96%</i>
<i>8</i>	<i>Tổng số HS giỏi cấp tỉnh</i>	<i>12</i>	<i>16</i>	<i>14</i>	<i>14</i>	<i>21</i>
<i>9</i>	<i>Tổng số HS giỏi quốc gia</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
<i>10</i>	<i>Tổng số HS thuộc đối tượng</i>	<i>145</i>	<i>150</i>	<i>125</i>	<i>136</i>	<i>101</i>

	chính sách					
	- Nữ	90	85	71	81	52
	- Dân tộc	60	72	75	77	76
11	Số HS có hoàn cảnh đặc biệt	22	18	17	20	15
12	Tỷ lệ HS đỗ tốt nghiệp THPT	99,65%	100%	100%	100%	100%

b) Kết quả giáo dục (Đơn vị: %)

Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Tỷ lệ HS xếp loại Giỏi	7,43	8,53	6,51	11,35	14,68
Tỷ lệ HS xếp loại Khá	48,01	56,21	49	51,63	57,95
Tỷ lệ HS xếp loại Yếu, Kém	7,32	2,53	2,81	2,07	1,79
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiêm Tốt	77,8	86,6	85,7	94,3	88,5
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiêm Khá	17,6	10	12,2	8,79	10,6
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiêm Trung bình	2,16	0,74	0.9	0,89	0,75

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THPT Nho Quan C được thành lập năm 2007, có diện tích là 20.440 m², nằm trên địa bàn xóm 10, xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Khi thành lập, trường mang tên trường THPT Nho Quan C được tách từ trường THPT Nho Quan B.

Trải qua 15 năm xây dựng và trưởng thành, trường THPT Nho Quan C từng bước có sự phát triển cả về quy mô và chất lượng giáo dục, được các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Sở GD&ĐT, CMHS đánh giá cao, khẳng định được vị thế của nhà trường đối với các trường THPT trong tỉnh. Từ một ngôi trường ban đầu quy mô có 15 lớp học (11 lớp chính quy, 04 lớp bán công), với 750 học sinh và 23 cán bộ giáo viên. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thiếu thốn và khó khăn. Những năm gần đây được sự chỉ đạo, quan tâm đầu tư của UBND tỉnh Ninh Bình, Sở GD&ĐT Ninh Bình và sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND huyện Nho Quan, sự phối hợp, đồng hành và ủng hộ nhiệt tình, trách nhiệm của Ban đại diện CMHS, với sự nỗ lực, quyết tâm cao, thầy và trò trường THPT Nho Quan C đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp ngày càng được mở rộng, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường từng bước được nâng cao. Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư đầy đủ phòng học, các phòng chức năng, phòng bộ môn với trang thiết bị đạt chuẩn, khu vui chơi, đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan luôn xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện.

Đội ngũ CBQL của nhà trường đều có năng lực chuyên môn tốt, nghiệp vụ quản lý vững vàng, nhiệt tình, trách nhiệm, có tư duy đổi mới. Nhà trường có 100% số cán bộ, giáo viên đạt trình độ chuẩn (22 cán bộ, giáo viên đạt trên chuẩn), đội ngũ giáo viên có nghiệp vụ, năng lực chuyên môn vững vàng, có ý thức trách nhiệm cao, tâm huyết, sáng tạo hết lòng vì học sinh thân yêu. Học sinh nhà trường chăm ngoan, hiếu học, kỹ năng giao tiếp tốt, hằng năm có từ 60 đến 70% học sinh xếp loại văn hoá khá, giỏi. Kết quả thi HSG khối 12 cấp tỉnh hằng năm có nhiều học sinh đạt giải cao.

Trong những năm vừa qua, nhà trường đã nỗ lực đổi mới và triển khai có chất lượng các hoạt động của ngành, của cộng đồng xã hội. Với truyền thống 15 năm xây dựng và phát triển, trường THPT Nho Quan C luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và nhận

nhiều hình thức khen thưởng của các cấp chính quyền. Năm học 2017-2018, nhà trường được UBND tỉnh Ninh Bình tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc. Năm học 2016-2017, 2018-2019, 2020-2021, nhà trường được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

2. Mục đích tự đánh giá

2.1. Xác định trường THPT Nho Quan C đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo, công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường.

2.2. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; đảm bảo các tiêu chuẩn, tiêu chí để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận Trường THPT Nho Quan C đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Căn cứ Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, Hội đồng tự đánh giá nhà trường đã triển khai công tác tự đánh giá đúng quy trình mà Bộ GD&ĐT đã hướng dẫn, theo 7 bước sau:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá
2. Lập kế hoạch tự đánh giá
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí
5. Viết báo cáo tự đánh giá
6. Công bố báo cáo tự đánh giá
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Ngày 08 tháng 09 năm 2021, Hiệu trưởng nhà trường ra Quyết định số 14/QĐ-NQC về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá. Hội đồng tự đánh giá gồm 13 thành viên do bà Hà Thị Lan Hương - Hiệu trưởng làm Chủ tịch Hội đồng.

Hội đồng TĐG của nhà trường xây dựng kế hoạch, phổ biến quy trình tự đánh giá, triển khai các cuộc họp để thống nhất quy trình TĐG, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm tới từng thành viên trong Hội đồng. Hội đồng gồm 5 nhóm, mỗi nhóm được phân công thu thập minh chứng, nghiên cứu đánh giá các tiêu chí trong một tiêu chuẩn.

Từ 01/10/2021 đến 30/01/2022, các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá tiến hành xác định nội hàm, phân tích tiêu chí; tìm minh chứng cho từng tiêu chí; mã hóa minh chứng, lập bảng mã hóa minh chứng; viết phiếu đánh giá tiêu chí.

Ngày 01/02/2022 đến 30/02/2022, dự thảo báo cáo tự đánh giá, hoàn thành báo cáo tự đánh giá, công bố báo cáo tự đánh giá để lấy ý kiến góp ý của toàn thể CB, GV, NV và Ban đại diện CMHS và tiếp tục hoàn thiện báo cáo TĐG.

Để báo cáo TĐG đảm bảo chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng TĐG đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chuẩn; thu thập minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các cơ sở dữ liệu có liên quan. Trong quá trình TĐG, nhà trường đã sử dụng công cụ chính là: Bộ Tiêu chuẩn đánh giá trường phổ thông (theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018). Ngoài ra, còn có các công cụ khác như máy vi tính, máy in, mạng Internet,... để khai thác thông tin, minh chứng và viết báo cáo.

Tự đánh giá là quá trình mô tả, phân tích, đánh giá hiện trạng của nhà trường theo từng tiêu chí của các tiêu chuẩn trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường trung học (theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học); từ đó thấy được những điểm mạnh, điểm yếu nổi bật của nhà trường trong việc đáp ứng các yêu cầu và điều kiện của từng tiêu chí trong mỗi tiêu chuẩn. Qua kết quả tự đánh giá từng tiêu chí, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong từng thời điểm và trong chiến lược phát triển lâu dài của kế hoạch phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, đồng thời mạnh dạn đề xuất được những biện pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường trong nhiều lĩnh vực hoạt động trong những giai đoạn tiếp theo. Đặc biệt, trong quá trình TĐG, Hội đồng TĐG đã thấy được những điểm mạnh, điểm yếu trong công tác quản lý giáo dục của mình. Sau quá trình TĐG, nhà trường sẽ điều chỉnh các hoạt động, trong đó có công tác quản lý, phù hợp với tình hình thực tế, với yêu cầu của ngành và nhu cầu của xã hội, đảm bảo tính khoa học và đồng bộ, thể hiện được quyết tâm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Dựa trên bộ Tiêu chuẩn đánh giá trường phổ thông, nhà trường đã tiến hành TĐG chất lượng giáo dục của trường trên tất cả các mặt hoạt động. Trong quá trình thực hiện TĐG, Hội đồng TĐG đã chỉ ra những vấn đề nổi bật (những điểm mạnh, điểm yếu) của nhà trường như sau:

*** Điểm mạnh:**

Nhà trường đã hoạch định, xây dựng và bổ sung kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo các giai đoạn cụ thể, được Sở GD&ĐT Ninh Bình phê duyệt. Nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, làm tốt công tác thi đua khen thưởng CB, GV, NV và HS đảm bảo trung thực, khách quan, công bằng.

Nhà trường thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Ninh Bình. Nhà trường có đủ hệ thống hồ sơ quản lý các HĐGD. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học cụ thể, tính khả thi cao. Trên cơ sở kế hoạch, nhiệm vụ năm học, nhà trường tiến hành tổ chức triển khai các HĐGD, có các phương án cụ thể bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho CB, GV, NV và HS. Các tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường trung học.

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có trình độ đào tạo đạt chuẩn, trên chuẩn, có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý chỉ đạo và tổ chức các HĐGD. Tập thể Hội đồng Giáo dục nhà trường luôn đoàn kết, nỗ lực vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; 100% CB, GV, NV có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn. Nhà trường luôn đảm bảo các quyền lợi về vật chất và tinh thần, tạo điều kiện tốt về mọi mặt để CB, GV, NV yên tâm công tác; nhà trường luôn chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ và có biện pháp phù hợp đẩy mạnh phong trào tự học, tự bồi dưỡng trong CB, GV, NV.

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, được cấp có thẩm quyền cấp phép sử dụng đất lâu dài; hệ thống các phòng hành chính - quản trị, phòng học, phòng bộ môn, trang thiết bị, CSVC đảm bảo để phục vụ cho hoạt động dạy - học; có kế hoạch và biện pháp cụ thể trong công tác quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả CSVC, trang thiết bị hiện có. Bằng nguồn kinh phí được cấp, nguồn kinh phí XHH, nhà trường từng bước đầu tư CSVC, trang thiết bị phục vụ các HĐGD, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Nhà trường đã phối hợp với CMHS, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường hỗ trợ, động viên về tinh thần, vật chất, giữ gìn ANTT và xây dựng môi trường giáo dục an toàn - thân thiện. Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên, tích cực, chủ động trao đổi thông tin với CMHS để có biện pháp phối hợp cùng CMHS giáo dục HS phù hợp và hiệu quả.

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả kế hoạch, chương trình giáo dục; tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm giữ gìn, phát huy truyền thống nhà trường và địa phương; các HĐGD thể chất, y tế trường học, HĐGD KNS cho HS được chú trọng.

Kết quả các HĐGD đều đạt và vượt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra, HS được phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực.

*** Điểm yếu:**

Cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của việc dạy và học. Song để đáp ứng được mục tiêu giáo dục trong giai đoạn hiện nay, nhà trường đang từng bước cải tạo, nâng cấp và xây mới đảm bảo đủ số lượng phòng học, phòng bộ môn và khối phòng phục vụ cho CB, GV, NV và HS làm việc và học tập.

Hiện tại, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy mới chỉ đáp ứng được yêu cầu tối thiểu; một số thiết bị đã xuống cấp, các chỉ số kỹ thuật không chính xác. Thiết bị phòng học bộ môn đang được bổ sung đáp ứng yêu cầu dạy và học giai đoạn hiện nay.

Trên cơ sở kết quả TĐG, với những điểm mạnh và điểm yếu nêu trên, bản báo cáo tự đánh giá này là một văn bản ghi nhớ quan trọng để nhà trường cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục cho từng tiêu chí mà kế hoạch đã đề ra.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường THPT Nho Quan C xác định nội dung tổ chức và quản lý nhà trường là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, giữ vai trò quyết định đến hiệu quả và chất lượng các HĐGD của nhà trường. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường; thường xuyên được rà soát, bổ sung, điều chỉnh và thống nhất cao trong tổ chức thực hiện. Cơ cấu tổ chức của nhà trường được thành lập và thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định của Bộ GD&ĐT. Trong 5 năm gần đây, nhà trường có đủ 3 khối lớp, mỗi khối lớp có từ 08 lớp trở lên. Năm học 2021 - 2022, trường có 28 lớp (khối 10 có 10 lớp; khối 11 có 09 lớp khối 12 có 09 lớp); số HS/ lớp đảm bảo theo quy định. Tổ chức Đảng và các tổ chức khác trong nhà trường hoạt động có hiệu quả. Công tác quản lý CB, GV, NV và quản lý các HĐGD trong nhà trường luôn được quan tâm. Việc thực hiện quy chế dân chủ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Công tác đảm bảo ANTT, an toàn trường học được giữ vững, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục THPT được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2: Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3: Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, CMHS và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2016 - 2021 tầm nhìn 2025 và kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2022 - 2026 tầm nhìn 2030 phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại điều 29 Luật Giáo dục: “Giáo dục trung học phổ thông nhằm trang bị kiến thức công dân; bảo đảm cho học sinh củng cố, phát triển kết quả của giáo dục trung học cơ sở, hoàn thiện học vấn phổ thông và có hiểu biết thông thường về kỹ thuật, hướng nghiệp; có điều kiện phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học chương trình giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”[H1-1.1-01].

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn cụ thể, phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh Ninh Bình về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân huyện Nho Quan về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 – 2025 [H1-1.1-02].

Đặc biệt, Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với các nguồn lực về nhân lực, tài chính và CSVC của nhà trường hiện có và dự kiến cho 5 năm tới [H1-1.1-03].

b) Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 - 2020 tầm nhìn 2025, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2022 - 2026 tầm nhìn 2030 được xác định bằng văn bản và được Sở GD&ĐT Ninh Bình thẩm định và phê duyệt với khẩu hiệu “Đổi mới, sáng tạo; Uy tín, trường tồn” [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2022 - 2026 tầm nhìn 2030 được công bố bằng hình thức niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường [H1-1.1-04]. Được đăng tải trên Website:<http://thptnhoquanc.edu.vn> [H1-1.1-05].

Mức 2

Hàng năm, Hội đồng trường và Hội đồng Giáo dục thường xuyên giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường. Hội đồng trường đã giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra theo lộ trình từng năm học. Ban thanh tra nhân dân giám sát việc công khai chất lượng giáo dục, kế hoạch bồi dưỡng phát triển đội ngũ, kết quả huy động các nguồn lực... [H1-1.1-06]; [H2-1.1-07] .

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học bám sát nhiệm vụ giải pháp trong kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và báo cáo tổng kết năm học đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học như một giải pháp giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đã xây dựng. [H1-1.1-08].

Mức 3

Chủ tịch Hội đồng trường tổ chức xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, CMHS và cộng đồng. Tuy nhiên công tác rà soát, bổ sung điều chỉnh nội dung kế hoạch chiến lược phát triển chưa kịp thời **[H1-1.1-09]**.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng theo lộ trình cụ thể dựa trên những căn cứ có tính khả thi về nhân lực, tài chính, CSVC của nhà trường, đảm bảo đúng Luật Giáo dục hiện hành và Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; đồng thời phù hợp với Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Nho Quan và Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân huyện Nho Quan, Hội đồng Nhân dân tỉnh Ninh Bình về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và định hướng chỉ đạo của Sở GS&ĐT Ninh Bình. Kế hoạch chiến lược của nhà trường được Sở GD&ĐT Ninh Bình phê duyệt, được công khai dưới nhiều hình thức đúng quy định và nhận được ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được thường xuyên rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và của địa phương.

3. Điểm yếu

Công tác rà soát, bổ sung điều chỉnh nội dung kế hoạch chiến lược phát triển chưa thường xuyên và chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục tuyên truyền, công khai kế hoạch phát triển nhà trường trên Đài Phát thanh huyện Nho Quan, huy động sự tham gia đóng góp ý kiến tích cực, chất lượng từ phía HS, CMHS và các tầng lớp nhân dân.

Từ năm học 2022 - 2023, nhà trường tập trung xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn nhằm huy động các nguồn lực hợp pháp đảm bảo thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2022 - 2026 tầm nhìn 2030 đúng tiến độ, đúng lộ trình, đặc biệt là hoàn thành mục tiêu phát triển đội ngũ nhằm nâng cao chất lượng toàn diện phân đầu xây dựng nhà trường trở thành cơ sở giáo dục, đào tạo có uy tín, chất lượng của tỉnh Ninh Bình.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Chưa đạt

b	Đạt	-		-	
c	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt		Chưa đạt	

Kết quả: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường Trường THPT Nho Quan C nhiệm kỳ 2014 - 2019 được thành lập ngày 22/09/2014 theo Quyết định số 879/QĐ-SGD của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình, Hội đồng trường nhiệm kỳ 2019 - 2024 được thành lập ngày 25/9/2019 theo Quyết định số 451/QĐ-SGD của Sở GD&ĐT Ninh Bình gồm 12 thành viên, đến nay Hội đồng trường được kiện toàn lại theo Quyết định của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình gồm 13 thành viên. Bà Hà Thị Lan Hương - Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường - là chủ tịch Hội đồng, bà Nguyễn Thị Thanh Nga - Thư ký hội đồng - là thư ký Hội đồng trường. Các thành viên của Hội đồng trường gồm: Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng Tổ Văn phòng, Phó Bí thư Đảng ủy xã Gia Lâm, Trưởng ban đại diện CMHS, đại diện HS của nhà trường **[H2-1.2-01]**.

Hội đồng thi đua khen thưởng được Hiệu trưởng ra quyết định thành lập vào đầu mỗi năm học theo quy định tại Điều 21 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/03/2011, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của BGD&ĐT). Hội đồng thi đua khen thưởng do Hiệu trưởng làm Chủ tịch. Các thành viên của Hội đồng gồm: Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, 06 Tổ trưởng tổ chuyên môn, Tổ trưởng Tổ Văn phòng **[H3.1-1.2-02]**.

Tùy theo nhiệm vụ cụ thể của từng năm học, Hiệu trưởng quyết định thành lập một số hội đồng khác, như: Hội đồng thẩm định sáng kiến cấp trường **[H3.2-1.2-03]**; Hội đồng

chăm thi GV giỏi cấp trường **[H3.3-1.2-04]**; Hội đồng kỷ luật được thành lập khi có sự vụ phát sinh **[H3.4-1.2-05]**; Hội đồng tư vấn tâm lý học đường **[H3.5-1.2-06]**.

b) Hội đồng trường đã ra nghị quyết về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; nghị quyết về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường. Hội đồng trường còn giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, giám sát việc thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử **[H2-1.2-07]**; **[H2-1.2-08]**; **[H2-1.1-07]**.

Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị khen thưởng đối với CB, GV, NV và HS vào cuối mỗi kỳ học, cuối năm học hoặc khen thưởng đột xuất khi cần thiết **[H3.1-1.2-09]**; **[H3.1-1.2-10]**.

Hội đồng chăm thi GV giỏi có nhiệm vụ đánh giá GV giỏi cấp trường, tổng hợp kết quả và lựa chọn đề xuất, giới thiệu GV tham dự hội thi GV giỏi cấp tỉnh. **[H3.3-1.2-11]**; **[H3.3-1.2-12]**.

Hội đồng thẩm định sáng kiến có nhiệm vụ tổ chức thẩm định, đánh giá, xếp loại, lựa chọn những sáng kiến đủ tiêu chuẩn, có chất lượng tốt, đề xuất các cấp thẩm định phê duyệt **[H3.2-1.2-13]**; **[H3.2-1.2-14]**.

Hội đồng tư vấn tâm lý học đường có nhiệm vụ định hướng HS tự nhận thức được bản thân và có khả năng ứng phó tích cực trước khó khăn, thử thách trong cuộc sống, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với gia đình, bạn bè và xã hội, sống tích cực, chủ động, an toàn, hài hòa, thích ứng và lành mạnh. Hỗ trợ và can thiệp đối với những HS đang gặp phải những khó khăn trong đời sống tâm lý để chủ động ngăn ngừa một cách có hiệu quả và kịp thời những tác động tiêu cực gây bất ổn ảnh hưởng đến học tập và đời sống sinh hoạt hằng ngày của HS **[H3.5-1.2-15]**; **[H3.5-1.2-16]**.

c) Hội đồng trường họp 03 lần/ năm học theo quy định, các hội đồng khác họp ít nhất 1 lần/năm, tùy theo nhiệm vụ cụ thể và tính chất công việc. Trong các cuộc họp đầu năm, các hội đồng xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm học. Các cuộc họp trong năm, các hội đồng tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá ưu điểm, hạn chế và kết quả thực hiện chương trình hành động của hội đồng. Từ đó đề ra biện pháp phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu và xác định phương hướng hoạt động của hội đồng trong các năm học tiếp theo **[H2-1.2-17]**; **[H1-1.1-06]**; **[H1-1.1-03]**.

Mức 2:

Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn như: thường xuyên giám sát việc thực hiện các nghị quyết, các quy chế, đánh giá nhận xét theo từng kỳ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H2-1.2-15]; [H1-1.1-03].

Hội đồng thi đua khen thưởng đã phát động các phong trào thi đua trong từng năm học và đề nghị nhà trường khen thưởng các tập thể và cá nhân vào cuối mỗi kỳ, cuối năm học và kết thúc mỗi đợt phát động phong trào thi đua. Việc khen thưởng kịp thời, đúng người, đúng việc có tác dụng động viên tinh thần đội ngũ, vì vậy, chất lượng đội ngũ, chất lượng các kỳ thi, các hội thi và kết quả học tập của HS được nâng lên rõ nét và được các cấp ghi nhận [H3.1-1.2-18].

Hội thi GV giỏi đã động viên, khích lệ phong trào thi GV giỏi cấp trường và lựa chọn được GV có năng lực xuất sắc dự thi GV giỏi cấp tỉnh và đạt giải cao. Hội đồng thẩm định sáng kiến làm việc đúng chức trách nhiệm vụ, thẩm định những sáng kiến đủ tiêu chuẩn đề xuất lên hội đồng khoa học các cấp thẩm định và công nhận sáng kiến đạt giải cấp ngành, cấp tỉnh, đồng thời được áp dụng rộng rãi trong nhà trường và các trường cùng cấp học trong tỉnh [H3.3-1.2-19]; [H3.2-1.2-20].

Từ năm học 2018 - 2019, nhà trường thành lập Hội đồng tư vấn tâm lý học đường giúp HS và CMHS tháo gỡ khó khăn trong việc giáo dục con và các vấn đề HS gặp phải trong quá trình học tập, trong mối quan hệ bạn bè, bạn khác giới. Hội đồng đi vào hoạt động giúp nhà trường hạn chế được hiện tượng bạo lực học đường đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. [H3.5-1.2-21].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo đúng quy định. Hội đồng trường và các hội đồng khác đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ trường trung học và những văn bản chỉ đạo của ngành các cấp, đã giúp chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng tiến bộ, chất lượng đội ngũ được nâng lên, được CMHS và nhân dân địa phương tin tưởng.

3. Điểm yếu

Một số thành viên của Hội đồng trường chưa hiểu rõ về chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng trường nên chưa phát huy tốt vai trò cá nhân trong hoạt động của Hội đồng trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ cho CB, GV, NV nhằm nâng cao năng lực làm việc và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ trong các hội đồng.

Định kỳ, Hiệu trưởng tổ chức các cuộc họp đúng tiến độ thời gian quy định nhằm đánh giá kết quả hoạt động và chỉ ra những tồn tại, hạn chế, xây dựng phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của từng hội đồng.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-	-
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tại thời điểm tự đánh giá, nhà trường có các đoàn thể: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Các đoàn thể của nhà trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định. Cụ thể:

Công đoàn nhà trường có 70 công đoàn viên. Ban Chấp hành Công đoàn nhà trường gồm Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch, 03 ủy viên **[H4.1-1.3-01]**. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định của Huyện đoàn Nho Quan, Ban chấp hành Đoàn Thanh niên được Huyện đoàn ra Quyết định công nhận theo nhiệm kỳ. Ban chấp hành Đoàn Thanh niên năm học 2020 - 2021 gồm có Bí thư, 02 Phó Bí thư và 12 ủy viên. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh chỉ đạo hoạt động của 29 chi đoàn trực thuộc trong đó có 01 chi đoàn GV và 28 chi đoàn học sinh. **[H5-1.3-02]**.

b) Các đoàn thể của nhà trường Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.

Công đoàn nhà trường tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2017 - 2022. Công đoàn nhà trường có kế hoạch hoạt động hiệu quả và thực hiện tốt chỉ đạo của công đoàn ngành giáo dục **[H4.1-1.3-03]**. Sau đại hội, BCH Công đoàn đã họp và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Công đoàn đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ và từng năm học; thường xuyên quan tâm tới đời sống của từng công đoàn viên. Bên cạnh đó, Công đoàn nhà trường luôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục về chủ trương đường lối của Đảng, phối hợp với nhà trường triển khai nhiệm vụ các năm học, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách có liên quan đến quyền lợi của người lao động, nắm bắt kịp thời những bất cập, khó khăn của công đoàn viên. **[H4.1-1.3-04]**.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường THPT Nho Quan C tổ chức đại hội theo từng nhiệm kỳ, sau đại hội đã bầu ra Ban Thường vụ để điều hành các hoạt động. Ban Thường vụ Đoàn trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể trong từng năm học, phát động các đợt thi đua cao điểm, thành lập nhiều ban, đội: Ban nền nếp, Đội thanh niên xung kích tình nguyện...; đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể, hợp lý, phối hợp với Công đoàn nhà trường và Đoàn Thanh niên ở địa phương thực hiện tốt các hoạt động chung của nhà trường **[H5-1.3-05]; [H5-1.3-06]; [H5-1.3-07]**.

c) Hằng năm, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong nhà trường tổ chức Hội nghị tổng kết cuối năm nhằm rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả hoạt động của năm, đề ra phương hướng để phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo **[H4.1-1.3-08]; [H5-1.3-09]**.

Mức 2:

a) Chi bộ Đảng nhà trường trực thuộc Huyện ủy Nho Quan, được thành lập theo quyết định của Huyện ủy Nho Quan. Chi bộ có 56 đảng viên. Chi ủy chi bộ gồm 05 đồng

chí: Bí thư, 01 Phó Bí thư, 03 chi ủy viên **[H6-1.3-10]**. Chi bộ có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chi bộ Trường THPT Nho Quan C đã tổ chức đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 vào ngày 7 tháng 4 năm 2015, đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 được tổ chức vào ngày 8 tháng 5 năm 2020. Sau đại hội, Chi bộ đã xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Chi ủy **[H6-1.3-11]; [H6-1.3-12]; [H6-1.3-13]; [H6-1.3-14]; [H6-1.3-15]; [H6-1.3-16]**. Chi bộ đã xây dựng chương trình hành động toàn khóa theo nhiệm kỳ và kế hoạch hoạt động của chi bộ theo từng năm học. Chi bộ sinh hoạt 01 lần/tháng (tổ chức sinh hoạt trong tuần đầu của tháng) và tổ chức sinh hoạt chuyên đề. Chi bộ thực hiện đóng đảng phí theo quy định **[H6-1.3-17]**.

Chi bộ đã lãnh đạo, giám sát nhà trường thực hiện công tác tư tưởng chính trị, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác. Vào cuối mỗi năm, Chi bộ tổ chức hội nghị tổng kết công tác của chi bộ, kiểm điểm tập thể, kiểm điểm từng đảng viên, bổ sung lí lịch đảng viên. Hằng năm, Chi bộ có kế hoạch bồi dưỡng giúp đỡ các quần chúng ưu tú và giới thiệu đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về đảng, tạo nguồn kết nạp đảng viên mới. Trong 5 năm gần đây, Chi bộ đã cử 86 quần chúng ưu tú đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, giới thiệu kết nạp Đảng 54 đảng viên mới **[H6-1.3-18]**.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường đã góp phần xây dựng nhà trường thành một tập thể đoàn kết vững chắc, chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và của địa phương. Đội ngũ CB, GV, NV của nhà trường có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác. Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng khang trang, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ổn định **[H4.1-1.3-08]; [H5-1.3-09]**.

Mức 3:

a) Từ năm 2016 và năm 2018, năm 2021, Chi bộ Đảng nhà trường đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Huyện ủy Nho Quan đánh giá cao và công nhận *Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh* tiêu biểu; năm 2017, năm 2019 và 2020 xếp loại *Hoàn thành tốt nhiệm vụ* **[H6-1.3-19]**.

Đặc biệt, năm 2021, Chi bộ nhà trường được Đảng bộ huyện Nho Quan tặng Giấy khen *Đã có thành tích xuất sắc trong 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* **[H6-1.3-20]**.

b) Các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường đã xây dựng tập thể nhà trường luôn đoàn kết, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp

luật của Nhà nước, các quy định của ngành và của địa phương; có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình trong mọi công việc, được nhân dân tín nhiệm.

+ Các danh hiệu thi đua đạt được của Công đoàn nhà trường giai đoạn 2016-2021 **[H4.1-1.3-21]**.

+ Các hình thức khen thưởng đạt được của Công đoàn nhà trường giai đoạn 2016 - 2021 **[H4.1-1.3-21]**.

Đoàn thanh niên nhà trường chủ động sáng tạo trong việc xây dựng triển khai kế hoạch nhiệm vụ của nhà trường và đoàn cấp trên. Các hoạt động được tổ chức đa dạng, hiệu quả, nhiều năm liền được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được cấp trên khen thưởng **[H5-1.3-22]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, có Công đoàn và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Chi bộ Đảng và các đoàn thể có cơ cấu tổ chức đảm bảo theo đúng Điều lệ của từng tổ chức, giúp cho việc điều hành các hoạt động thuận lợi và hiệu quả.

Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường THPT Nho Quan C thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định; đáp ứng được yêu cầu của nhà trường và của ngành GD&ĐT; luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chi bộ Đảng nhà trường nhiều năm liền được công nhận là *Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh*, cụ thể: năm 2016, 2017, 2018, 2021, Chi bộ được Huyện ủy Nho Quan đánh giá là *Chi bộ trong sạch, vững mạnh* tiêu biểu.

Công đoàn nhà trường hoạt động có hiệu quả, thường xuyên phối hợp với nhà trường đảm bảo chế độ, chính sách, quyền lợi cho người lao động, nắm bắt tâm tư nguyện vọng, động viên, thăm hỏi kịp thời, tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa tạo môi trường làm việc thân thiện, tôn trọng, chủ động và chuyên nghiệp. Công đoàn được công nhận “Công đoàn vững mạnh tiêu biểu”.

Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là lực lượng nòng cốt góp phần đảm bảo nền nếp, kỷ cương trong nhà trường. Đoàn trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các hội thi bổ ích, hấp dẫn tạo sân chơi lành mạnh cho đoàn viên, thanh niên. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhiều năm liền được đoàn cấp trên đánh giá *Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*.

Các đoàn thể đã hoạt động tích cực theo đúng điều lệ của từng tổ chức, giúp cho nhà trường đã cải tiến chất lượng giáo dục, nâng cao hiệu quả của các hoạt động.

3. Điểm yếu

Trong sinh hoạt đoàn thể, một số đoàn viên tham gia chưa nhiệt tình.
Kinh phí hoạt động còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

Trong những năm tới, Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch và chương trình hành động cụ thể, thiết thực và hiệu quả; phát huy vai trò của người đứng đầu tổ chức, huy động trí tuệ tập thể, đổi mới cơ chế hoạt động, gắn trách nhiệm cá nhân với từng công việc, lấy hiệu quả làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của từng tổ chức.

Từ năm học 2021 - 2022, nhà trường tiếp tục nghiên cứu đổi mới cơ chế thi đua khen thưởng nhằm khuyến khích, động viên các gương điển hình trong mọi hoạt động, đặc biệt đối với hoạt động của Công đoàn và Đoàn Thanh niên; thường xuyên tổ chức các cuộc giao lưu, sinh hoạt theo chủ đề.

Định kỳ, Chi ủy triển khai kế hoạch, tổ chức kiểm tra rà soát đánh giá kịp thời nội dung công việc, đặc biệt là đối với công tác tự kiểm tra giám sát trong Chi bộ.

Hàng năm, Công đoàn xây dựng kế hoạch, tổ chức các cuộc giao lưu, tọa đàm theo chủ đề nhằm khuyến khích công đoàn viên trau dồi ý thức chấp hành và tham gia các buổi sinh hoạt tập thể; kịp thời chăm lo, động viên và bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp cho công đoàn viên.

Đoàn Thanh niên tích cực, chủ động, sáng tạo phát huy trí tuệ, xung kích tình nguyện vì cộng đồng.

Tiếp tục huy động nguồn kinh phí từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường để hỗ trợ thêm kinh phí cho các hoạt động của tổ chức đoàn thể.

Đổi mới hình thức tổ chức và nội dung hoạt động của công tác Đoàn và phong trào thanh niên để thu hút đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường THPT Nho Quan C là trường hạng I, tại thời điểm đánh giá, trường có đủ Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT.

Hiệu trưởng là đồng chí Hà Thị Lan Hương sinh năm 1981, được bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường THPT Nho Quan C từ tháng 8 năm 2018 (theo Quyết định số 479/QĐ-SGDĐT ngày 27/07/2018). **[H7-1.4-01]**

Phó Hiệu trưởng là đồng chí Đặng Văn Phương sinh năm 1980, được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường THPT Nho Quan C từ tháng 9 năm 2011. **[H7-1.4-01]**

Phó Hiệu trưởng là đồng chí Hoàng Văn Đoàn sinh năm 1979, được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường THPT Nho Quan C từ tháng 5 năm 2012. **[H7-1.4-01]**

b) Tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng của nhà trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT. Đầu năm học, Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định kiện toàn các tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng theo

đúng các văn bản chỉ đạo hiện hành. Tại thời điểm tự đánh giá, nhà trường có 05 tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng.

Tổ Toán - Tin có 12 GV (08 GV môn Toán học và 04 GV môn Tin học) **[H8-1.4-02]**; Tổ Văn - Sử có 12 GV (08 GV môn Ngữ văn và 04 GV môn Lịch sử); **[H8-1.4-02]**; Tổ Ngoại ngữ - Địa có 12 GV (08 GV môn Ngoại ngữ và 04 GV môn Địa lý). **[H8-1.4-02]**; Tổ Hóa - Sinh có 11 GV (06 GV môn Hóa học và 05 GV môn Sinh học) **[H8-1.4-02]**; Tổ GD&ĐT - Lý - Công nghệ - Thể dục - GDQP có 13 GV (02 GV môn GD&ĐT, 02 GV môn CN và 04 GV môn Vật lý và 03 GV môn Thể dục, 02 GV môn GDQP) **[H8-1.4-02]**; Tổ Văn phòng có 07 NV (01 NV kế toán, 01 NV thư viện, 01 NV y tế, 01 NV phục vụ, 02 NV bảo vệ, 01 NV văn thư) **[H8-1.4-02]**.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT Ninh Bình, vào đầu năm học, Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn, Tổ trưởng Tổ Văn phòng theo biên bản giới thiệu Tổ trưởng, Tổ phó của các tổ **[H8-1.4-03]**.

c) Tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng căn cứ vào văn bản chỉ đạo của ngành, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo từng năm học, từng kỳ, từng tháng. Tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định. Các tổ chuyên môn đã tập trung thực hiện các nhiệm vụ như: xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học và các HĐGD khác của nhà trường; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp GV trung học và các quy định khác hiện hành; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với GV. Kế hoạch của tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng được triển khai tới từng thành viên trong tổ, trên cơ sở đó các thành viên trong tổ xây dựng kế hoạch cá nhân và thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch **[H8-1.4-04]**. Các tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng của nhà trường sinh hoạt theo đúng định kỳ (02 tuần một lần). Nội dung sinh hoạt tập trung chủ yếu vào hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và các HĐGD khác **[H8-1.4-05]**.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường để xây dựng ít nhất mỗi tổ 01 chuyên đề chuyên môn/học kỳ. Nội dung chuyên đề tập trung vào việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, dạy học theo chủ đề; chuyên đề bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu, chuyên đề sử dụng thiết bị thí nghiệm, đồ dùng trong dạy học, ôn thi tốt nghiệp THPT, ôn thi đại học **[H9-1.4-06]**.

b) Hằng tháng, tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng tổ chức họp định kỳ nhằm rà soát đánh giá, rút kinh nghiệm công tác tháng trước và triển khai công tác tháng sau; Cuối học

kỳ, cuối mỗi năm học, tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá các hoạt động, rút kinh nghiệm, điều chỉnh phương hướng hoạt động trong học kỳ, năm học tiếp theo **[H8-1.4-07]**.

Mức 3:

a) Tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định, giúp nhà trường hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ các năm học. Hoạt động chuyên môn của nhà trường có nền nếp. Năng lực chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ GV được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường dần ổn định và đi vào chiều sâu, từng bước đáp ứng mục tiêu giáo dục **[H8-1.4-07]; [H1-1.1-03]**.

b) Trong 05 năm gần đây, tổ chuyên môn đã thực hiện có hiệu quả 05 chuyên đề cấp tỉnh thuộc các bộ môn: Sinh học, Hóa học, Toán học; hơn 100 chuyên đề cấp trường về sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học được tổ chức thành công giúp cho chất lượng giảng dạy của các khối lớp được nâng lên, nhất là chất lượng đại trà và chất lượng thi tốt nghiệp THPT. Các chuyên đề chuyên môn có tác dụng tích cực trong việc nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho GV, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy các bộ môn trong nhà trường **[H9-1.4-06]**. Cụ thể :

Năm học	Nội dung chuyên đề
2016 - 2017	Chuyên đề “Học tập trải nghiệm sáng tạo gắn với môn học - Hội chợ văn hóa ẩm thực tiếng Anh và giới thiệu sách”
2017 - 2018	Chuyên đề “Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên qua hình thức học tập trải nghiệm sáng tạo tại khu bảo tồn thiên nhiên Vườn Quốc gia Cúc Phương”
2018 - 2019	Chuyên đề “Dạy học gắn với sản xuất kinh doanh trong phần công nghiệp Silicat - môn Hóa học lớp 11”
2019 - 2020	Hội thảo khoa học “Xây dựng giáo án phát triển phẩm chất và năng lực học sinh”
2020 - 2021	Chuyên đề “Giáo dục STEM qua chủ đề: Tủ sấy quần áo hình trụ”.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng và cơ cấu các tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng theo đúng quy định.

Các tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng đã có kế hoạch hoạt động theo đúng Điều lệ của trường trung học; định kỳ sinh hoạt chuyên môn 2 tuần một lần; nội dung sinh hoạt đa dạng phong phú, đóng góp các ý kiến cải tiến, đổi mới phương pháp dạy học.

Các tổ chuyên môn đã tổ chức được các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, bồi dưỡng HSG mang lại hiệu quả cao, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ GV. Năm học 2018 - 2019, nhà trường ứng dụng phần mềm *nhoquanc.exam24h.com* hỗ trợ HS học tập và thi thử online; sử dụng phần mềm *Microsoft Teams* hỗ trợ hoạt động dạy và học. Năm học 2019 - 2020, nhà trường ứng dụng phần mềm *Shub class Room* để giao bài tập cho HS, sử dụng phần mềm *Vn.edu* của VNPT trong quản lý nhà trường.

Nhà trường đã tổ chức các hội nghị, hội thảo, các chuyên đề khoa học có chất lượng chuyên môn, được Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình ghi nhận và đánh giá cao.

Tổ Văn phòng quản lý, bảo quản, lưu trữ hồ sơ, sổ sách của nhà trường đầy đủ, khoa học, đúng quy định.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn của một số nhóm chuyên môn một số buổi sinh hoạt giải quyết các vấn đề liên quan đến chuyên môn chưa triệt để. Một số chuyên đề chuyên môn có chất lượng chưa cao.

Việc triển khai nhiệm vụ và lưu trữ hồ sơ của một số GV chưa khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, BGH nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học (mỗi nhóm chuyên môn tổ chức ít nhất 02 chuyên đề/ học kì).

Nhà trường liên kết, phối hợp với các trường trên địa bàn như: Trường THPT Nho Quan A, Trường THPT Nho Quan B,... để tổ chức sinh hoạt liên môn, liên trường nhằm tạo điều kiện cho GV học hỏi, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

Ban chuyên môn thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề chuyên sâu như: chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, chuyên đề bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu, đổi mới kiểm tra đánh giá,...

Ban kiểm tra nội bộ nhà trường tăng cường các biện pháp kiểm tra hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn; định kỳ kiểm tra, đánh giá kịp thời.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, lưu trữ hồ sơ của nhà trường; nâng cao chất lượng công việc và hiệu quả quản lý nhà trường.

5. Tự đánh giá

Mức 1	Mức 2	Mức 3
-------	-------	-------

Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
B	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
C	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) HS được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học được tổ chức theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2: Trường không quá 45 lớp (Bốn mươi lăm). Số HS trong lớp theo quy định.

Mức 3: Trường không quá 45 lớp (Bốn mươi lăm). Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông không quá 40 (Bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (Ba mươi lăm) HS (nếu có). Số HS trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường THPT Nho Quan C là trường hạng I. Mỗi năm học, trường có đủ các lớp của cấp học đảm bảo theo đúng quy định Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học. Số lượng lớp học mỗi năm dao động từ 25 đến 27 lớp, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của nhà trường và địa phương **[H10-1.5-01]**.
Cụ thể:

Năm học	Số lớp			
	Toàn trường	Khối 10	Khối 11	Khối 12
2016 – 2017	25	09	08	08
2017 – 2018	26	09	09	08
2018 – 2019	27	09	09	09
2019 – 2020	27	09	09	09
2020 – 2021	27	09	09	09

b) Học sinh của nhà trường được tổ chức theo lớp học, lớp học được tổ chức theo quy định của Điều 16 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Mỗi lớp học có lớp trưởng và 03 lớp phó (01 lớp phó phụ trách học tập, 01 lớp phó phụ trách lao động, 01 lớp phó phụ trách các hoạt động văn nghệ, TDTT) do tập thể lớp bầu ra vào đầu năm học. Mỗi lớp được chia thành 4 tổ, mỗi tổ không quá 12 học sinh, có tổ trưởng và tổ phó do các thành viên trong tổ bầu ra **[H10-1.5-02]; [H10-1.5-03]; [H10-1.5-04]**.

c) Các lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Tinh thần tự quản của HS là tiêu chí được đặt lên hàng đầu. Lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng được bầu công khai trong buổi sinh hoạt lớp đầu năm **[H10-1.5-04]**. Nội quy của lớp học và kế hoạch hoạt động của lớp cụ thể theo tuần, theo tháng do tập thể lớp bàn bạc, thống nhất, xây dựng. Ban cán sự lớp tổ chức, điều hành tập thể lớp thực hiện các hoạt động theo kế hoạch và nội quy lớp học dưới sự tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ của GVCN. Các thành viên trong lớp có trách nhiệm chấp hành các nội quy, quy định của lớp, của trường và thực hiện các hoạt động theo sự điều hành của Ban cán sự lớp. **[H10-1.5-05]**.

Mức 2

Trong 5 năm học, Trường THPT nho Quan C dao động từ 25 - 27 lớp. Sĩ số bình quân mỗi lớp đảm bảo đúng quy định (không quá 45 học sinh) **[H10-1.5-02];[H10-1.5-03]**, cụ thể như sau:

Năm học	Tổng số học sinh/Tổng số lớp	Tỷ lệ học sinh/lớp
2016 - 2017	906/25	36,24
2017 - 2018	925/26	35,57
2018 - 2019	986/27	36,52
2019 - 2020	1013/27	37,51
2020 - 2021	1063/27	39,37

Mức 3

Trong 5 năm liên tiếp, số lớp học của nhà trường không quá 45. Số HS trong lớp tương đối đồng đều, sĩ số trung bình các lớp không quá 40 HS **[H10-1.5-01]; [H10-1.5-03]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các lớp của cấp học trung học phổ thông. Quy mô tổ chức trường lớp đảm bảo. Lớp học được tổ chức theo quy định, sĩ số không quá 40 HS, thuận lợi cho quản lý và tổ chức các HĐGD.

Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, có sự định hướng của nhà trường và sự đồng thuận của CMHS.

3. Điểm yếu

Một số ít HS tinh thần tự quản đôi lúc chưa tốt, chưa mạnh dạn, chủ động trong các hoạt động tập thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học 2021-2022 và các năm học tiếp theo nhà trường tăng quy mô lớp học và đảm bảo số học sinh trên lớp theo quy định.

Trong mỗi năm học tiếp theo, nhà trường chỉ đạo các GVCN phối hợp với BTV Đoàn trường thường xuyên tư vấn, hướng dẫn kỹ năng quản lý, điều hành cho đội ngũ cán bộ các lớp; tích cực tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của mỗi cá nhân trong các hoạt động tập thể; biểu dương, khích lệ, động viên kịp thời những HS thực hiện tốt nội quy trường lớp, tích cực tham gia hoạt động tập thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của HS. Hướng dẫn các tập thể lớp bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó theo quy định.

Đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức Hội nghị triển khai công tác chủ nhiệm lớp. Hằng tuần, tổ chức giao ban chủ nhiệm để nắm bắt tình hình học tập và rèn luyện của HS và triển khai kế hoạch, nhiệm vụ kịp thời.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
B	Đạt	-	-	-	-
C	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản nhà trường

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ, sổ sách của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ. Hồ sơ của nhà trường được phân loại, mã hóa, sắp xếp theo hệ thống quản lý từng mảng công việc, được bảo quản trong từng hộp, có tích kê rõ ràng, rất thuận tiện cho việc tra cứu. Hồ sơ được lưu trữ trong các tủ hồ sơ, hằng năm tổ chức rà soát, tiêu hủy hồ sơ theo quy định của Luật lưu trữ. Các văn bản đi, đến được nhà trường cập nhật, ghi chép đầy đủ trong Sổ theo dõi công văn đi, công văn đến **[H11-1.6-01]**.

b) Hằng năm, nhà trường lập dự toán ngân sách, được Phòng Tài chính - Kế hoạch phê duyệt **[H11-1.6-02]**. Nhà trường thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo đúng chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước và theo hướng dẫn của Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình **[H11-1.6-03]**. Nhà trường thực hiện công khai tài chính, tài sản định kì theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính và Thông tư 36/2017/TT- BGDDT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT **[H11-1.6-04]**.

Căn cứ ngân sách được giao và đặc điểm của từng năm học, nhà trường xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ. Hằng năm, nhà trường điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành **[H11-1.6-05]**.

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Tài sản của nhà trường được kiểm kê và bàn giao

vào đầu và cuối mỗi năm học [H11-1.6-06]. Tài chính của nhà trường chi theo đúng quy định trong Luật Tài chính và định mức xây dựng trong Quy chế chi tiêu nội bộ. Trong nhiều năm liền, nhà trường chưa để xảy ra tình trạng thất thoát, mất tài sản [H11-1.6-05].

Mức 2:

a) Nhà trường đã sử dụng một số phần mềm để quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường như: phần mềm kế toán *Misa mimoso.net*, phần mềm hóa đơn điện tử, phần mềm bảo hiểm xã hội, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm dịch vụ tài chính công,... [H11-1.6-07].

b) Trong 05 năm, từ năm 2016 đến năm 2021, dưới sự giám sát của Ban Thanh tra Nhân dân, qua kiểm tra của Sở Tài chính, của thanh tra Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Nho Quan, nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý tài chính, tài sản [H4.2-1.6-08]; [H11-1.6-09].

Mức 3:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn và trung hạn nhưng chưa có kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương, được Sở Tài chính và Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình phê duyệt.[H11-1.6-10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ và được lưu trữ khoa học theo Luật Lưu trữ và hướng dẫn của ngành.

Nhà trường đã thực hiện tốt việc lập dự toán, thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định.

Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ trong nhà trường đảm bảo tính dân chủ, sát thực với điều kiện thực tế, có tính khả thi. Nhà trường tham mưu kịp thời với các cấp có thẩm quyền thực hiện chặt chẽ, minh bạch việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng nhà trường chủ động làm tờ trình tham mưu Sở GD&ĐT, UBND tỉnh Ninh Bình tiếp tục đầu tư kinh phí cho nhà trường để xây dựng các hạng mục công trình, hoàn thành trong năm học 2021 - 2022.

Nhà trường xây dựng kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Từ năm học 2021 - 2022, nhân viên văn thư tích cực bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ hồ sơ.

Nhà trường tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ các văn bản khoa học và hiệu quả.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
	Đạt	Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, GV và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao và đặc điểm tình hình thực tế, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CB, GV, NV. Kế hoạch yêu cầu CB, GV, NV tham gia các lớp bồi dưỡng bắt buộc như: bồi dưỡng lý luận chính trị; học tập nâng cao trình độ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên. Ngoài ra, nhà trường phân công đủ số lượng, đúng thành phần CB, GV, NV tham tập huấn theo kế hoạch của Sở GD&ĐT Ninh Bình... **[H12-1.7-01]**.

b) Hằng năm, nhà trường phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với trình độ, năng lực chuyên môn của từng CB, GV, NV. Việc phân công, sử dụng lao động khoa học, công bằng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. **[H12-1.7-02]**

c) Cán bộ. Giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học: được tự chủ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được phân công, hỗ trợ của tổ chuyên môn và nhà trường; được tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể; được nghỉ hè và các ngày nghỉ theo quy định của pháp luật, các quyền khác theo quy định của pháp luật; được hưởng phụ cấp và các chế độ chính sách khác theo quy định; được thay đổi chức danh nghề nghiệp; được hưởng các quyền lợi khác về vật chất và tinh thần theo quy định **[H11-1.7-03]**.

Nhà trường tạo điều kiện để các thành viên thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và công tác chuyên môn phù hợp với năng lực của từng người. Mọi quyền lợi về vật chất và tinh thần, việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của CB, GV, NV, nhà trường đều được thực hiện tốt. Công đoàn nhà trường quan tâm kịp thời đến quyền lợi cá nhân, bảo vệ nhân phẩm, danh dự của CB, GV, NV. Hằng năm, nhà trường đều tổ chức cho toàn thể CB, GV, NV đi học tập, bồi dưỡng kết hợp tham quan trải nghiệm **[H13-1.7-04]; [H4.1-1.3-08]**.

Mức 2:

Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ năm học, nhà trường phân công lao động hợp lý phù hợp với năng lực, sở trường của CB, GV, NV nhằm phát huy tốt nhất khả năng của từng người. Bên cạnh đó, nhà trường cũng mạnh dạn giao việc khó cho một số GV trẻ, phân công GV có trình độ chuyên môn vững vàng giúp đỡ để xây dựng đội ngũ kế cận **[H1-1.1-08]**.

Hằng năm, nhà trường tổ chức Hội thi GV giỏi cấp trường và Hội đồng thẩm định sáng kiến, các chuyên đề chuyên môn, chuyên đề ngoại khoá, hoạt động sinh hoạt tập thể nhằm tăng cường đoàn kết nội bộ và phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của CB, GV, NV **[H3.2-1.2-14]; [H3.3-1.2-11]; [H9-1.4-06]**.

Nhà trường và các tổ chức đoàn thể kịp thời ghi nhận biểu dương và khen thưởng đột xuất các cá nhân có thành tích xuất sắc vượt trội đóng góp vào thành tích chung của nhà trường **[H3.1-1.2-10]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đặc biệt quan tâm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CB, GV, NV, sử dụng đội ngũ hợp lý, đảm bảo đầy đủ các quyền, chế độ chính sách theo quy định.

Trong nhà trường, các thành viên được phát huy quyền dân chủ và đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

Nhà trường tạo điều kiện tốt nhất để mỗi cá nhân phát huy năng lực, sở trường, phát triển và thành công trong nghề.

3. Điểm yếu

Do năng lực chuyên môn của CB, GV, NV chưa đồng đều nên việc phân công chuyên môn, sử dụng lao động đôi khi còn bất cập.

Kinh phí dành cho việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khen thưởng của CB, GV, NV còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, nhà trường dành kinh phí thích hợp để hỗ trợ cho CB, GV, NV tham dự các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị nhằm xây dựng đội ngũ đồng đều về chất lượng, đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nhà trường tiếp tục đầu tư kinh phí, bổ sung trang thiết bị dạy học hiện đại, tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho CB, GV và NV.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-	-
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2: Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt

động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, căn cứ khung phân phối chương trình và các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng chi tiết, cụ thể, khoa học đảm bảo phù hợp với mục tiêu giáo dục, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn đã được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt **[H29-1.8-01]**.

b) Trên cơ sở kế hoạch giáo dục của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và kế hoạch bài dạy của cá nhân. Các kế hoạch được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng tiến độ, đảm bảo chỉ tiêu chất lượng đã đề ra **[H29-1.8-02]; [H29-1.8-03]**.

c) Thông qua buổi sinh hoạt chuyên môn và các cuộc của nhà trường, các tổ, nhóm chuyên môn tổ chức rà soát, điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương trong từng thời điểm, từng giai đoạn. Đặc biệt, trong năm học 2019 - 2020 và năm học 2020 - 2021, nhà trường đã tổ chức rà soát, điều chỉnh kế hoạch giáo dục linh hoạt, phù hợp với tình hình diễn biến khó lường của dịch Covid-19 **[H8-1.4-05]; [H29-1.8-04]**.

Mức 2

Nhà trường có các biện pháp chỉ đạo kiểm tra, đánh giá các HĐGD phù hợp, hiệu quả.

Trên cơ sở kế hoạch giáo dục của nhà trường, các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch cá nhân và kế hoạch bài dạy chi tiết cho từng tiết dạy. Ban Giám hiệu nhà trường trực tiếp phê duyệt kế hoạch tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy của từng GV **[H29-1.8-01]**.

Việc thực hiện kế hoạch giáo dục được GV trực tiếp giảng dạy ghi chép hằng ngày trong sổ ghi đầu bài của các lớp và được BGH kiểm tra, ký duyệt hằng tuần. Các HĐGD của nhà trường được Ban kiểm tra nội bộ kiểm tra thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất **[H14-1.8-05]**.

Việc tổ chức thực hiện các HĐGD theo kế hoạch thường xuyên được rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm trong sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn hoặc sinh hoạt chuyên môn toàn trường hằng tháng, hằng kỳ, hằng năm. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các HĐGD, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả **[H14-**

1.8-05].

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định về dạy thêm học thêm, Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 của UBND tỉnh Ninh Bình và các văn bản của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình về tổ chức dạy thêm học thêm. Căn cứ các văn bản chỉ đạo của các cấp, nhà trường xây dựng kế hoạch dạy thêm, học thêm phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và của địa phương trong từng năm học. Việc tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường thực hiện đúng theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng dạy học của đơn vị. Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, có giấy cấp phép, trên cơ sở tự nguyện của HS, đồng thuận của CMHS và GV. Hồ sơ dạy thêm, học thêm hằng năm của nhà trường đảm bảo tính pháp lý, đầy đủ, đúng quy định **[H15-1.8-06].**

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Trên cơ sở kế hoạch đã xây dựng, lãnh đạo nhà trường, CB, GV, NV, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã tổ chức chỉ đạo thực hiện, có kiểm tra, rà soát, rút kinh nghiệm thường xuyên với tinh thần nỗ lực cao để thực hiện đầy đủ, có chất lượng các kế hoạch.

Công tác quản lý dạy thêm học thêm được thực hiện một cách nghiêm túc, khoa học, đúng quy định, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Do tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp nên một số kế hoạch HĐGD chưa thực hiện được kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chú trọng nâng cao chất lượng các kế hoạch giáo dục, bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên và tình hình cụ thể của đơn vị, thống nhất cao trong các kế hoạch của nhà trường, các tổ chức đoàn thể, tổ nhóm chuyên môn và của mỗi cá nhân. Các kế hoạch phải rõ ràng về đặc điểm tình hình, nhiệm vụ cụ thể, phân công thực hiện, thời gian hoàn thành, chỉ tiêu, giải pháp và có kiểm tra, rà soát, điều chỉnh; đánh giá kết quả đạt được, rút ra các bài học kinh nghiệm.

Từ năm học 2021 - 2022, nhà trường tiếp tục xây kế hoạch tổ chức từng hoạt động một cách cụ thể, chi tiết. Ban Giám hiệu làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục tạo nguồn kinh phí hợp pháp đủ để tổ chức các hoạt động mà kế hoạch đã đề ra; thường xuyên kiểm tra và sau mỗi hoạt động có báo cáo thu hoạch, có đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Nhà trường chỉ đạo Ban chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực của CB, GV.

Kịp thời nhắc nhở, phê bình, rút kinh nghiệm các bộ phận, tổ chức, cá nhân thực hiện không đạt yêu cầu so với các nội dung trong kế hoạch đã đề ra.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-	-
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2: Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn hằng năm tổ chức cho CB, GV, NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến để xây dựng kế hoạch năm học, xây dựng các quy chế như: Quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử... trong nhà trường theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 9 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính Phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập [H13-1.9-01].

b) Các ý kiến, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đã được giải quyết đúng quy trình, đúng quy định. Do đó, trong nhiều năm qua, nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo [H4.2-1.6-08].

c) Hằng năm, nhà trường có báo cáo đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đúng quy định [H4.2-1.6-08].

Mức 2:

Tại Hội nghị công chức, viên chức và người lao động đã bầu Ban thanh tra nhân dân theo đúng quy định. Ban thanh tra nhân dân đã xây dựng kế hoạch hoạt động hiệu quả, phối hợp với Công đoàn nhà trường thực hiện hoạt động giám sát theo Điều 29 của Nghị định 99/2005/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2005 và Nghị định 159/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ. Ban thanh tra nhân dân thực hiện giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kế hoạch nhiệm vụ năm học; việc xử lý đơn thư khiếu nại; việc thực hiện quy chế, nội quy trong nhà trường,... Định kỳ, Ban thanh tra nhân dân có báo cáo kết quả kiểm tra giám sát các nội dung hoạt động của nhà trường và công khai trong các cuộc họp, qua hội nghị viên chức và người lao động góp phần thúc đẩy chất lượng các HĐGD của nhà trường [H4.2-1.6-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn coi trọng việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở CB, GV, NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Hội đồng trường, Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân có các biện pháp cụ thể để giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch. Trong những năm gần đây, nhà trường không có khiếu nại, tố cáo. Các kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đã được giải quyết kịp thời.

3. Điểm yếu

Một số CB, GV, NV chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu kỹ các văn bản chỉ đạo, vì vậy còn chưa mạnh dạn trao đổi, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng căn cứ vào năng lực của các thành viên trong nhà trường, lựa chọn những CB, GV, NV có trình độ để tham gia vào các tổ chức đoàn thể thực hiện công tác giám sát; đồng thời có kế hoạch bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ, nghiệp vụ giám sát cho các CB, GV, NV.

Nhà trường tạo điều kiện để CB, GV, NV học tập nâng cao trình độ về chuyên môn đã được đào tạo và học hỏi, lĩnh hội kiến thức chuyên môn ở nhiều lĩnh vực khác để thực hiện tốt công tác giám sát.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
C hỉ báo	Đạt/ Không đạt	C hỉ báo	Đạt/ Không đạt	C hỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-	-
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và HS trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và HS được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của các cấp. Hằng năm, nhà trường thành lập Ban chỉ đạo, chủ động xây dựng kế hoạch và các phương án đảm bảo ANTT, an toàn trường học; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực học đường; phòng chống xâm hại trẻ em; giáo dục ATGT theo Nghị định số 80/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/07/2017 quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Chỉ thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em ngày 16/05/2017; Công văn 1295/BGDĐT-GDCTHSSV về việc tăng cường công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học ngày 05/04/2018; các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT Ninh Bình [**H16-1.10-01**]; [**H16-1.10-02**]; [**H16-1.10-03**]; [**H16-1.10-04**]; [**H16.1-1.10-05**]; [**H16-1.10-06**]; [**H16-1.10-07**]; [**H16-1.10-08**].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý [**H16-1.10-09**], đường dây nóng và các hình thức khác như: thông qua sổ liên lạc điện tử, qua đội ngũ GVCN lớp, cán bộ Đoàn, qua đại diện CMHS nhà trường, đại diện CMHS các lớp để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, góp phần đảm bảo an toàn cho CB, GV, NV và HS [**H13-1.10-10**].

c) Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị phân biệt, vi phạm bạo lực học đường, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [**H16-1.10-11**].

Mức 2:

a) Nhà trường đã phổ biến và hướng dẫn cho CB, GV, NV và HS thực hiện hiệu quả các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Tổ chức triển khai thực hiện các phương án đảm bảo ANTT; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường ngay từ đầu năm học và trong cả năm học, cụ thể như sau: phối hợp với công an huyện Nho Quan tổ chức các chuyên đề ngoại khóa như: “Phòng chống ma túy và phòng chống các tai tệ nạn xâm nhập trường học”; “Chuyên đề phòng ngừa và các phương án phòng chống cháy nổ trong nhà trường”. Nhà trường phối kết hợp với công an huyện Nho Quan tổ chức cho HS ký cam kết không vi phạm các tai tệ nạn xã hội, không tàng trữ, mua bán trái phép các chất gây

nổ, pháo; tuyên truyền việc thực hiện luật giao thông và tham gia giao thông an toàn; phối hợp với Trung tâm Y tế huyện Nho Quan tuyên truyền phòng chống dịch bệnh Covid-19,... [H16-1.10-12].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự từ sự phản ánh của GV, NV, HS, CMHS và quần chúng nhân dân qua hòm thư góp ý, điện thoại, Zalo, Facebook. GVCN phối hợp chặt chẽ với tổ tư vấn tâm lý học đường, Đoàn trường, GV bộ môn làm tốt công tác tuyên truyền, tư vấn hỗ trợ và xử lý các trường hợp vi phạm bạo lực học đường kịp thời, không để xảy ra hậu quả nghiêm trọng [H3.5-1.2-21]. Các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự trong trường thường xuyên được thông báo trên các buổi sinh hoạt tập thể và giao trách nhiệm tuyên truyền cho GV chủ nhiệm. Khi có sự vụ nghiêm trọng xảy ra, nhà trường thành lập Hội đồng kỷ luật xem xét, đưa ra hình thức xử lý phù hợp, theo quy định [H3.4-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có ý thức trách nhiệm cao, thực hiện tốt các quy định về phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, cháy nổ trong trường.

Đội ngũ bảo vệ của nhà trường có tinh thần ý thức trách nhiệm cao trong công tác đảm bảo an ninh trật tự của nhà trường. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên nhà trường là những thầy cô giáo trẻ, nhiệt tình và trách nhiệm cao trong công việc.

Nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ với công an các xã: Gia Lâm, Gia Tường, Đức Long, Gia Thủy, Gia Sơn, Xích Thổ, Thạch Bình và công an huyện Nho Quan nên bảo đảm an ninh trường học.

3. Điểm yếu

Còn một số HS nhận thức chưa sâu sắc về việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, đề phòng những tình huống mất an toàn xảy ra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch phối hợp với các cơ quan chức năng tập huấn công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường đối với GV và HS.

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức cho HS hoạt động giáo dục KNS theo chủ đề “*Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Tổ chức các lớp tập huấn về giáo dục KNS cho GV và triển khai dạy KNS cho HS. Bên cạnh

đó, nhà trường chú trọng đổi mới hình thức, nội dung các hoạt động NGLL, các hoạt động ngoài giờ chính khóa dưới dạng tổ chức hội thi văn nghệ, biểu diễn tiểu phẩm truyền tải các thông điệp về đảm bảo ANTT, an toàn trường học qua những tình huống cụ thể do các lớp dàn dựng và biểu diễn.

Nhà trường dành nguồn kinh phí hằng năm để mua sắm thêm các trang thiết bị phòng chống cháy nổ và các trang thiết bị đảm bảo ANTT, an toàn trường học.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Qua quá trình tự đánh giá, tại tiêu chuẩn 1, nhà trường có những điểm mạnh và điểm yếu nổi bật sau:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và các nguồn lực của nhà trường đã được Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình phê duyệt. Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng tư vấn được thành lập và thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của điều lệ trường trung học.

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định của Bộ GD&ĐT bao gồm: Chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng. Các tổ chức đoàn thể đều có kế hoạch, quy chế hoạt động, hoạt động có hiệu quả và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ trường trung học.

Ban Giám hiệu và trưởng các bộ phận, tổ chức đoàn thể trong nhà trường năng động, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn vững vàng, được tin nhiệm.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, sổ sách được lưu trữ theo quy định. Các tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động bám sát nhiệm vụ của nhà trường, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn có hiệu quả.

Tập thể CB, GV, NV của trường đoàn kết, tâm huyết, trí tuệ, luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành, của địa phương; thực hiện nghiêm túc các phong trào thi đua và các cuộc vận động, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Công tác tài chính của nhà trường được bộ phận tài vụ quản lý và thực hiện theo đúng quy định hiện hành và quản lý trên phần mềm ứng dụng.

An ninh trật tự trong nhà trường được giữ vững, đảm bảo an toàn về con người và tài sản.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Một số CB, GV kiêm nhiệm công tác đoàn thể, có ít thời gian đầu tư nghiên cứu nghiệp vụ công tác đoàn thể.

Việc huy động và dành kinh phí cho thức tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa còn hạn hẹp.

*** Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu:**

Tiêu chuẩn 1 có 10 tiêu chí, trong đó:

- Mức 1: 10/10 tiêu chí đạt yêu cầu = 100%
- Mức 2: 10/10 tiêu chí đạt yêu cầu = 100%
- Mức 3: 3/5 tiêu chí đạt yêu cầu = 60%

Tổng tiêu chí không đạt yêu cầu mức 3: 02 tiêu chí.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Nhà trường có đội ngũ cán bộ năng lực quản lý tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, hằng năm đều được đánh giá *Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ* theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng. Nhà trường có đội ngũ GV đủ về số lượng, đạt trình độ trên chuẩn vượt so với yêu cầu. Tập thể CB, GV, NV đoàn kết, vững về tư tưởng chính trị, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Đa số HS của nhà trường chăm ngoan, học giỏi, có kỹ năng giao tiếp tốt, đáp ứng yêu cầu của giáo dục.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Cụ thể:

Bà Hà Thị Lan Hương - Hiệu trưởng: sinh năm 1981, vào ngành năm 2004, trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm Ngữ văn; trình độ lý luận chính trị: Trung cấp lý luận chính trị và hành chính; được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng lần đầu năm 2011 theo Quyết định số 547/QĐ-SGDĐT của Giám đốc Sở GD&ĐT Ninh Bình ngày 13/09/2011, tái bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng năm 2016, được bổ nhiệm Hiệu trưởng trường THPT Nho Quan C năm 2018 theo quyết định số 479/QĐ-SGDĐT Ninh Bình ngày 27/07/2018. **[H7-2.1-01]; [H7-1.4-01]**

Ông Đặng Văn Phương - Phó Hiệu trưởng: sinh năm 1980, vào ngành năm 2004, trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm Sinh học; trình độ lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị; được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng lần đầu năm 2011 theo Quyết định số 542/QĐ-SGDĐT của Giám đốc Sở GD&ĐT ngày 12/09/2011, tái bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng năm 2016 và năm 2021 theo Quyết định số 479/QĐ-SGDĐT Ninh Bình ngày 27/07/2018 đến thời điểm hiện tại **[H7-2.1-01]; [H7-1.4-01]**

Ông Hoàng Văn Đoàn - Phó Hiệu trưởng: sinh năm 1979, vào ngành năm 2002, trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm Toán học; trình độ lý luận chính trị: Trung cấp lý luận chính trị và hành chính; được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng lần đầu tháng 5 năm 2012 theo Quyết định số 295/QĐ-SGDĐT của Giám đốc Sở GD&ĐT ngày 1/05/2012, tái bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng năm 2017 theo quyết định số 479/QĐ-SGDĐT Ninh Bình ngày 01/05/2017 đến thời điểm hiện tại **[H7-2.1-01]; [H7-1.4-01]**.

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng là những người có phẩm chất đạo đức tốt, nắm vững đường lối, chính sách, quan điểm của Đảng về giáo dục và đào tạo, có năng lực quản lý và lãnh đạo, có trình độ chuyên môn vững vàng, được tập thể tin nhiệm; có uy tín với CMHS và nhân dân **[H7-2.1-02]**.

b) Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng của nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Hằng năm, được đánh giá theo quy định chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường THPT từ mức *Hoàn thành tốt nhiệm vụ* trở lên **[H7-2.1-02]**

c) Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý theo quy định; hiện nay đều có chứng chỉ về bồi dưỡng nghiệp vụ quản

lý giáo dục; hằng năm tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về quản lý và nghiệp vụ giáo dục [H7-2.1-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp, từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng từ mức khá trở lên, được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H7-2.1-02].

b) Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đều tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị và hành chính trở lên; hằng năm, được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, tâm huyết, trách nhiệm được GV, NV trong nhà trường tín nhiệm [H7-2.1-01]; [H7-2.1-02]; [H7-2.1-03].

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt mức *Tốt* trở lên theo quy định tại Thông tư số 29/2009/TT-BGD&ĐT ngày 22/9/2009 của Bộ GD&ĐT; từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2020 - 2021, được đánh giá đạt mức khá trở lên theo Thông tư số 14/2018/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông [H7-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị đáp ứng tiêu chuẩn quy định, có năng lực quản lý vững vàng, có khả năng đảm nhiệm tốt các nhiệm vụ quản lý trường học. Hằng năm, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng từ mức *Khá* trở lên.

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng thường xuyên học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý và trình độ lý luận chính trị.

3. Điểm yếu

Khả năng sử dụng tiếng Anh trong việc thực hiện nhiệm vụ của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng tiếp tục tự học tự bồi dưỡng về ngoại ngữ nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh.

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng tiếp tục học hỏi tích lũy kinh nghiệm về công tác quản lý, thường xuyên cập nhật thông tin về công tác quản lý giáo dục để tiếp cận

được với các mô hình giáo dục tiên tiến, nâng cao năng lực quản lý, góp phần xây dựng nhà trường thành cơ sở giáo dục có uy tín trong huyện, trong tỉnh.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	A	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	B	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
	Đạt	Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu GV đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% GV đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ GV trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có GV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, GV có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu GV theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác. Trong các năm học, nhà trường luôn đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu GV cho tất cả các môn học và tổ chức các HĐGD. Hiện nay, nhà trường có 60 GV và có 28 lớp nên đạt tỷ lệ 2,14 giáo viên/lớp **[H17-2.2-01]**.

b) Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, nhà trường có 100% GV trong đạt chuẩn quy định về trình độ đào tạo chuyên môn trở lên **[H17-2.2-01]**.

c) Cuối mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp GV THPT theo đúng quy định. Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2017-2018, tổ chức đánh giá theo Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ GD&ĐT. Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2020- 2021, tổ chức đánh giá theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ GD&ĐT. Kết quả hằng năm 100% số GV được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp GV THPT từ mức *Đạt* trở lên **[H17-2.2-02]**.

Mức 2:

a) Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, nhà trường có 100% GV có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên. Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch cử GV đi học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Tỷ lệ GV đạt trình độ trên chuẩn tăng dần qua các năm học. Cụ thể, năm học 2016 - 2017 nhà trường có $15/68 = 27,7\%$ GV đạt trình độ trên chuẩn, đến năm học 2020 - 2021 có $22/63 = 34,9\%$ GV đạt trình độ trên chuẩn **[H17-2.2-01]**.

b) Trong 5 năm học liên tiếp, nhà trường có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức *Đạt* trở lên, trong đó có 86,95% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức *Khá* trở lên **[H17-2.2-02]**.

c) GV trong nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho HS. Nhiều GV có khả năng hướng dẫn HS nghiên cứu KHKT. Trong 05 năm qua, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS dưới nhiều hình thức như: hoạt động trải nghiệm theo môn học; hoạt động trải nghiệm trong không gian ngoài lớp học với quy mô toàn trường; các hoạt động trải nghiệm thực tế ở các địa điểm văn hóa, các khu di tích lịch sử trong và ngoài tỉnh **[H30.2-2.2-03]; [H17.1-2.2-04]**.

Trong 05 năm trở lại đây, GV nhà trường đã hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học, đã có nhiều sản phẩm dự thi KHKT cấp tỉnh đạt giải cao. Năm 2018 - 2019, nhà trường có 01 giải Nhì, 01 giải Khuyến khích; năm 2019 - 2020, nhà trường có 01 giải Ba, 01 giải Tư KHKT cấp tỉnh **[H17.1-2.2-04]**.

Hàng năm, nhà trường phân công GV dạy hướng nghiệp cho HS toàn trường theo quy định. Trên cơ sở đánh giá năng lực HS, GV làm tốt việc hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho HS, tư vấn giúp HS lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và nguyện vọng của từng HS **[H30.2-2.2-05]**.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có GV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên **[H1-1.1-03]**.

Mức 3:

a) Trong 05 năm học liên tiếp từ năm học 2016 - 2017 đến năm 2020- 2021, nhà trường có 86,95 % GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức *Khá* trở lên, trong đó có 53,62 % trở lên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức *Tốt* **[H17-2.2-02]**.

b) Hàng năm, nhà trường đều phát động CB, GV, NV tham gia viết sáng kiến. Trong 05 năm gần đây, nhà trường đều có sáng kiến được xếp loại *Khá*, *Giỏi* cấp Sở và có 04 sáng kiến được công nhận sáng kiến cấp Tỉnh **[H3.2-1.2-20]**. GV nhà trường đã hướng dẫn cho HS nghiên cứu khoa học, đã có nhiều sản phẩm dự thi KHKT cấp tỉnh đạt giải cao; năm học 2019 - 2020, có 01 sản phẩm đạt giải Nhì, 01 sản phẩm đạt giải Khuyến khích cấp tỉnh **[H17.1-2.2-04]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có số lượng GV dạy các môn học bắt buộc theo quy định và các môn học tự chọn; GV được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo.

100% CB, GV của nhà trường đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo. Đội ngũ GV có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trách nhiệm trong công tác, có uy tín đối với HS, CMHS và nhân dân địa phương.

Giáo viên nhà trường tích cực tham gia hướng dẫn KHKT, tích cực viết sáng kiến và tự học tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Điểm yếu

Giáo viên chuyển công tác nhiều làm ảnh hưởng đến nâng cao chất lượng đội ngũ.

Chất lượng đội ngũ GV của nhà trường chưa đồng đều, nhiều GV trẻ có kiến thức song kinh nghiệm thực tiễn, phương pháp dạy học, kỹ năng triển khai một số công việc chưa khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, nhà trường có các giải pháp nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên; động viên, quan tâm, tạo điều kiện để có thêm GV ôn thi và học cao học nâng cao tỷ lệ đào tạo trên chuẩn.

Nhà trường chỉ đạo mỗi nhóm chuyên môn thực hiện 02 chuyên đề chuyên môn theo nghiên cứu bài học nhằm tạo điều kiện cho GV các bộ môn trao đổi kinh nghiệm, tổ chức các hoạt động dạy học linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả.

Nhà trường tiếp tục khuyến khích tạo điều kiện để GV tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt			a	Đạt
		B	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc GV kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đội ngũ NV của nhà trường có 04 đồng chí, được phân công phụ trách các công việc: 01 NV kế toán, 01 NV y tế, 01 NV thư viện, 01 NV hợp đồng theo nghị định 161 [H18-2.3-01]. Trường thiếu 02 NV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Hiện tại, nhà trường đang hợp đồng 01 NV văn thư, 02 NV bảo vệ [H18-2.3-01]; [H18-2.3-02].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo và năng lực thực tế của mỗi người.

Ông Phan Văn Sơn trình độ đào tạo: Đại học kế toán được phân công làm kế toán, thực hiện công tác quản lý tài chính trong nhà trường, kịp thời cấp phát lương và các phụ cấp khác cho CB, GV, NV; thực hiện hạch toán kế toán, báo cáo tài chính, giúp Hiệu trưởng quản lý các nguồn kinh phí hiện có đúng quy định; ông Phan Trung Hiếu, trình độ đào tạo: Đại học thư viện, được phân công làm công tác thư viện, giáo vụ; bà Đinh Thị Tĩnh, trình độ đào tạo: trung cấp Y, được phân công phụ trách công tác y tế kiêm thủ quỹ; bà Hoàng Thị Quỳnh Như, trình độ đào tạo: Đại học kế toán, được phân công làm công tác phục vụ; bà Hoàng Thị Yến, trình độ đào tạo: Đại học Quản trị Văn phòng, được phân công làm công tác văn thư; bà Nguyễn Văn Khương và Lê Thị Hiền làm nghề tự do, được phân công làm nhiệm vụ bảo vệ [H18-2.3-03].

c) Trong 05 năm học liên tiếp từ năm học 2016 - 2017 đến năm 2020- 2021, đội ngũ NV nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, làm tốt công tác quản lý hành chính, quản lý tài chính, tài sản nhà trường. Vì vậy, ANTT, an toàn trường học luôn được đảm bảo [H18-2.3-04].

Mức 2:

a) Theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác, nhà trường cơ bản có đủ cơ cấu NV theo quy định [H18-2.3-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có NV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H18-2.3-04].

Mức 3:

a) Trình độ đào tạo của NV nhà trường đáp ứng đúng quy định vị trí việc làm: NV kế toán có trình độ Đại học kế toán; NV Y tế có trình độ Trung cấp Y; NV thư viện có trình độ Đại học văn hóa chuyên ngành thông tin thư viện; NV phục vụ có trình độ đại học kế toán; NV văn thư có trình độ Cao đẳng văn thư [H18-2.3-02].

b) Hằng năm, các nhân viên đều được tham gia các khóa học, lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm như: tập huấn sử dụng phần mềm kế toán, công tác y tế, phần mềm quản lý thư viện, nghiệp vụ bảo vệ [H18-2.3-05].

2. Điểm mạnh

Nhân viên của nhà trường trình độ đào tạo từ trung cấp trở lên, 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo. Đội ngũ NV đáp ứng tốt yêu cầu công tác, có tinh thần trách nhiệm, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhà trường luôn tạo điều kiện cho các NV học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ, phát triển bản thân.

3. Điểm yếu

Số lượng NV chưa đủ, hợp đồng 3 NV trong tổng số 7 NV.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện, bố trí các đồng chí nhân viên được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nghiệp vụ liên quan đến công việc phụ trách, đặc biệt tạo điều kiện để NV văn thư, NV bảo vệ được tập huấn, học tập nâng cao kỹ năng làm việc.

Mỗi nhân viên tích cực học học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Nhà trường tham mưu, đề xuất với các cấp lãnh đạo tuyển dụng đủ số lượng NV theo quy định, có chính sách đãi ngộ để NV yên tâm công tác và đóng góp tích cực vào các HĐGD của nhà trường.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi HS theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2: Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3: Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Từ năm học 2016 - 2017 đến thời điểm tự đánh giá, HS từ lớp 10 đến lớp 12 của nhà trường đều đảm bảo đúng quy định về độ tuổi, không có HS học trước tuổi, không có HS học vượt lớp **[H10-1.5-01]**.

b) 100% HS của trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của HS theo điều 34, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, đó là: thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; kính trọng cha mẹ, CB, GV, NV của nhà trường và người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện tốt điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước; có ý thức rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân; tích cực tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông; có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường. HS xếp loại hạnh kiểm *Tốt, Khá* đạt từ 90 % trở lên **[H10-1.5-02];[H1-1.1-03]**.

c) 100% HS được nhà trường đảm bảo các quyền theo quy định của Điều 35, Điều lệ trường trung học; được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện; được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp, tự học ở nhà; được cung cấp thông tin về việc học tập của mình; được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định; được tôn trọng và bảo vệ; được đối xử bình đẳng, dân chủ; được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền học chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện; được giáo dục KNS; được nhận trợ cấp khác theo quy định đối với những HS được hưởng chính sách xã hội, những HS có hoàn cảnh khó khăn và những HS có năng lực đặc biệt **[H3.5-1.2-21]; [H319-2.4-01]**.

Mức 2:

Học sinh vi phạm đạo đức, vi phạm nội quy của nhà trường được phát hiện kịp thời, được các thầy cô giáo phối hợp cùng gia đình tư vấn, hỗ trợ, giáo dục và có chuyển biến tích cực. Do vậy, trong 05 năm học từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020 - 2021, nhà trường không có HS vi phạm kỷ luật ở mức nghiêm trọng, vi phạm pháp luật [H3.4-1.2-05].

Mức 3:

Trong các năm học, nhiều HS của nhà trường có thành tích cao trong các kỳ thi HSG các môn văn hóa, thi văn nghệ, TDTT cấp cụm, cấp tỉnh và các kỳ kiểm tra chất lượng cuối kỳ, cuối năm học. Tỷ lệ HS đạt học lực *Khá*, *Giỏi* hằng năm chiếm tỉ lệ cao. Những HS có thành tích cao trong học tập và rèn luyện là những tấm gương sáng, có ảnh hưởng tích cực, khích lệ tinh thần phấn đấu rèn luyện của HS toàn trường [H19-2.4-01]; [H20-2.4-02].

Kết quả của HS tham gia các kỳ thi của ngành, của các cấp tổ chức ổn định và có chiều hướng phát triển tốt. Kết quả này phản ánh việc tích cực đổi mới trong quá trình giảng dạy của GV và khẳng định vị thế nhà trường trong tỉnh, đồng thời là động lực để các thế hệ HS phấn đấu. Đội ngũ HSG, HS mũi nhọn được quan tâm, chú trọng, tạo động lực học tập cho HS toàn trường và tạo nguồn cho những năm học tiếp theo; nền nếp HS được giữ vững, tinh thần tự giác học tập được nâng lên; tỷ lệ HS *Khá*, *Giỏi* ngày càng tăng [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Học sinh của trường đi học đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định.

Đa số HS của trường chăm ngoan, thực hiện tốt nội quy quy định của nhà trường. Kết quả xếp loại hạnh kiểm của HS hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

Nhà trường thực hiện tốt các quyền của HS theo quy định, thực hiện tốt công tác tư vấn, phát hiện, giúp đỡ kịp thời và có biện pháp giáo dục phù hợp đối với những HS có biểu hiện chưa tích cực.

Trong các năm học gần đây, nhà trường từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng mũi nhọn. Kết quả thi HSG văn hóa hằng năm tăng cả về số lượng và chất lượng giải.

3. Điểm yếu

Một số ít HS thực hiện chưa tốt nội quy, quy định của nhà trường, tuy được phát hiện và giáo dục kịp thời nhưng chuyển biến chậm, kết quả học tập các môn không đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý hỗ trợ HS và công tác xã hội trong nhà trường; phân công GVCN

có kinh nghiệm, có năng lực và tâm huyết với công tác giáo dục đạo đức HS, tham gia tổ tư vấn tâm lý và công tác xã hội nhằm hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời những HS đang gặp khó khăn trong rèn luyện và học tập.

Chỉ đạo thực hiện tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lý tưởng, nếp sống văn hóa cho HS trong các môn học và trong tất cả các hoạt động ngoại khóa một cách hợp lý; phối hợp chặt chẽ với gia đình và các tổ chức, đoàn thể xã hội trong và ngoài nhà trường để giáo dục KNS, tạo động lực học tập và rèn luyện tích cực cho HS.

Khen thưởng, biểu dương kịp thời những CB, GV, NV và HS tiêu biểu, tích cực trong công tác và học tập.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có năng lực quản lý tốt, có uy tín với đồng nghiệp và nhân dân, hằng năm luôn được lãnh đạo cấp trên và CB, GV, NV trong trường đánh giá *Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ* theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo chuẩn nghề nghiệp GV trung học.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định.

Học sinh của nhà trường đi học đúng độ tuổi, đa số HS của trường chăm ngoan được phát triển một cách toàn diện cả về năng lực phẩm chất và KNS; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của HS các quy định về hành vi không được làm và được đảm bảo các quyền theo quy định.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Kỹ năng giao tiếp tiếng anh của CB quản lý nhà trường và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của một số GV còn hạn chế.

Một số HS thực hiện chưa tốt nội quy, quy định của nhà trường, tuy được phát hiện và giáo dục kịp thời những chuyển biến trăn, kết quả học tập các môn không đồng đều.

*** Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu:**

- Mức 1: 4/4 tiêu chí đạt yêu cầu = 100%
- Mức 2: 4/4 tiêu chí đạt yêu cầu = 100%
- Mức 3: 4/4 tiêu chí đạt yêu cầu = 100%

Tổng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Trường THPT Nho Quan C được quy hoạch khoa học theo bản thiết kế tổng thể, xây dựng trong khuôn viên riêng biệt trên diện tích đất được UBND tỉnh Ninh Bình cấp phép sử dụng lâu dài. Nhà trường có tường bao, cổng trường, biển trường và môi trường xanh, sạch, đẹp theo quy định của Bộ GD&ĐT. Nhà trường có đủ khối phòng học, phòng học bộ môn, khối phòng chức năng, khối phòng phụ trợ đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học. Nhà trường có nhà để xe, nhà vệ sinh dành riêng cho CB, GV, NV và HS. Khu sân chơi rộng, sạch, có nhiều cây xanh bóng mát. Sân tập thể dục thể thao đảm bảo yêu cầu phục vụ các hoạt động rèn luyện thể chất. Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch đảm bảo yêu cầu an toàn vệ sinh và cấp đủ nước cho nhu cầu sinh hoạt. Kho đựng trang thiết bị dạy học các môn học, được sắp xếp gọn gàng, khoa học, dễ sử dụng. Số lượng trang thiết bị hiện có tương đối đủ cho các phòng bộ môn. Thư viện nhà trường được công nhận thư viện đạt chuẩn năm 2022.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

- a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*
- c) *Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

Mức 2: *Khu sân chơi bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.*

Mức 3: *Các trường nội thành nội thị có diện tích ít nhất 6 mét vuông trên HS các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10 mét vuông trên học sinh. Đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường có khuôn viên riêng biệt với tổng diện tích 20.400 m², được UBND tỉnh Ninh Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài. Các khối công trình được xây dựng và quy hoạch khoa học theo bản thiết kế tổng thể. Khuôn viên trường có nhiều cây hoa cây cảnh cây bóng mát, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp. Hằng năm, nhà trường lập kế hoạch, bổ sung và hoàn thiện các tiêu chí xây dựng *Trường học thân thiện, học sinh tích cực*, trong đó có nội dung xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp [H21-3.1-01]; [H21-3.1-02].

b) Trường có cổng chính rộng 6m, cao 4m. Có biển, tên trường theo đúng quy định của điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Trường có hệ thống tường bao xung quanh khép kín cao 2,5m, cách biệt với khu dân cư đảm bảo an toàn về tài sản và các hoạt động giáo dục của nhà trường được đảm bảo tại khoản hai, điều 5 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H21-3.1-02]; [H21-3.1-03].

c) Trường có khu sân chơi bài tập riêng biệt, có tường bao quanh, đảm bảo an toàn cho hoạt động vui chơi và tập luyện TDTT của HS. Khu bãi tập được trang bị tương đối đầy đủ các thiết bị tối thiểu như sân bóng chuyền, cầu lông, đường chạy, hố nhảy, cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động giáo dục thể chất cho HS [H22-3.1-03].

Mức 2

Trường có sân chơi rộng rãi, thoáng đẹp với bồn cây, lối đi được bố trí hợp lý, phù hợp để tổ chức các lễ hội, chào cờ đầu tuần, hoạt động ngoài giờ lên lớp; có khu sân chơi và bãi tập riêng biệt và có nhà tập thể dục thể thao cho HS, sân bê tông có diện tích 6000m² [H21-3.1-02]; [H21-3.1-03].

Mức 3:

Nhà trường có khuôn viên rộng 20.400m², diện tích trung bình trên 18,05m²/HS; có sân chơi bãi tập đạt trên 29,4% tổng diện tích sử dụng, có trang thiết bị tối thiểu để phục vụ việc luyện tập của HS theo quy định [H21-3.1-02]; [H21-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường được UBND tỉnh Ninh Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài, quy hoạch khoa học theo bản thiết kế tổng thể, xây dựng trong khuôn viên riêng biệt. Khuôn viên của nhà trường rộng rãi, thoáng mát, có diện tích bình quân/01HS vượt mức quy định theo Thông tư số 18/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT. Trường có tường bao, cổng trường, biển trường theo quy định.

Sân trường có nhiều cây xanh có diện tích che phủ rộng tạo bóng mát cho HS vui chơi, học tập. Khuôn viên trường có nhiều bồn hoa, cây cảnh, tạo không gian xanh, sạch, đẹp, thân thiện.

Tỷ lệ diện tích sân chơi bài tập trên tổng diện tích toàn trường cao hơn nhiều so với mức quy định theo Thông tư số 18/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT.

3. Điểm yếu

Thiết bị thể dục thể thao ngoài trời còn hạn chế về số lượng so với số HS toàn trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022 và các năm tiếp theo, nhà trường xây dựng kế hoạch mua sắm thêm trang thiết bị TDTT đáp ứng đủ yêu cầu sử dụng của học sinh, trồng thêm cây xanh xung quanh khu bãi tập để đủ bóng mát cho HS vui chơi, tập luyện.

Nhà trường tích cực tuyên truyền vận động nhân dân ủng hộ, hỗ trợ về kinh phí và nhân lực nhằm từng bước nâng cấp, mở rộng khu bãi tập đảm bảo đáp ứng tốt hơn yêu cầu của các HĐGD.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật hòa nhập;

b) Khởi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3: Các phòng học phòng bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ hoạt động cho HS hoàn cảnh đặc biệt nếu có.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 28 phòng học dành cho 28 lớp đảm bảo đủ điều kiện để học 1 ca/ngày. Tất cả phòng học có đủ bàn ghế HS. Bàn ghế HS gồm 2 loại: loại 4 chỗ ngồi và loại 2 chỗ ngồi, được làm bằng chất liệu gỗ chắc chắn, phù hợp với tầm vóc HS. Mỗi phòng học có 01 bộ bàn ghế GV, có bảng từ chống lóa kích thước 120cm x 320cm, có từ 04 đến 08 bóng điện chiếu sáng, từ 02 đến 06 quạt, 02 máy điều hòa không khí, 01 máy chiếu, 01 tủ sách và các bảng nội quy, các phòng đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát [H22-3.2-01]; [H22-3.2-02].

b) Nhà trường có đủ phòng học bộ môn theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, gồm 09 phòng: 01 phòng học bộ môn Công nghệ, 01 phòng học bộ môn Vật lý, 01 phòng học bộ môn Hóa học, 01 phòng học bộ môn Tin học, 01 phòng học bộ môn Sinh học, 01 phòng học bộ môn Ngoại ngữ, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng đa chức năng [H22-3.2-03].

c) Nhà trường có phòng Đoàn, phòng thư viện, phòng truyền thống vị trí thuận lợi, đủ trang thiết bị, được trang trí hài hòa, có ý nghĩa giáo dục [H22-3.2-02].

Mức 2:

a) Phòng học, phòng bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đủ số lượng đảm bảo điều kiện thuận lợi cho HS khuyết tật hòa nhập [H22-3.2-02]; [H22-3.2-03].

b) Khởi phòng phục vụ học tập đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định. Nhà trường có 01 phòng Đoàn được trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết. Phòng truyền thống lưu trữ đầy đủ các hình ảnh, thành tích qua các giai đoạn phát triển của nhà trường. Thư viện nhà trường có đủ kho sách, 01 phòng đọc có 45 chỗ ngồi dành cho HS; kho sách thư viện đảm bảo các loại sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo, báo tạp chí. Thư viện phục vụ tốt yêu cầu cập nhật kiến thức và tra cứu thông tin, nâng cao văn hóa đọc sách cho GV và HS. Nhà trường hiện có 01 phòng tư vấn học đường,

01 phòng thiết bị giáo dục, 01 phòng họp Hội đồng, 01 phòng tổ chuyên môn, 01 phòng y tế, 01 nhà kho, 02 phòng nghỉ của GV theo đúng quy định [H22-3.2-02].

Mức 3:

Các phòng học phòng bộ môn một số thiết bị đã bị xuống cấp. Ngoài ra, khu phòng học bộ môn còn có bình cứu hỏa và Nội quy phòng cháy - chữa cháy, tiêu lệnh chữa cháy được đặt ở khu vực cầu thang [H22-3.2-01]; [H22-3.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các phòng học, phòng bộ môn, phòng Đoàn, phòng thư viện, phòng truyền thống theo quy định.

Khối phòng học thông thường có đủ số phòng để học 2 ca trong một ngày, đảm bảo đúng quy cách theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Các khối phòng phục vụ học tập, phòng làm việc đáp ứng yêu cầu phục vụ dạy học và các HĐGD khác của nhà trường.

Việc quản lý, sử dụng các khối phòng, các loại thiết bị văn phòng thực sự có hiệu quả và đúng theo các quy định hiện hành.

3. Điểm yếu

Nhà trường hiện còn thiếu một số trang thiết bị trong các phòng học bộ môn.

Phòng thư viện có số lượng đầu sách còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, nhà trường tiếp tục đề xuất với cấp có thẩm quyền để tăng cường CSVC trong các phòng học bộ môn.

Nhà trường có kế hoạch từng bước trang thiết bị thêm các đầu sách, máy tính để thư viện đáp ứng được nhu cầu mượn, đọc của GV, HS và đáp ứng theo nhu cầu thực tế.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

Mức 2: *Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.*

Mức 3: *Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Khối phòng hành chính quản trị đáp ứng yêu cầu các hoạt động hành chính quản trị của nhà trường. Tất cả các phòng đều là nhà kiên cố, có đủ bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, máy tính, máy in và các thiết bị cần thiết phục vụ cho các hoạt động hành chính và quản trị trong nhà trường [H22-3.2-03]; [H23-3.3-01]

b) Nhà trường có 02 lán xe của GV và 03 lán xe HS. Các lán xe dành cho CB, GV, NV và HS được xây dựng có nền bê tông, được lợp bằng mái tôn, trong đó tổng diện tích là 600m² (trong đó lán xe của CB, GV, NV là 100m², lán xe của HS là 500m²). Lán xe được bố trí hợp lý, an toàn, đảm bảo theo quy định [H22-3.2-03]; [H23-3.3-01].

c) Định kỳ, nhà trường tiến hành kiểm tra, rà soát thiết bị ở khối phòng hành chính - quản trị để có kế hoạch sửa chữa, bổ sung đảm bảo điều kiện thuận lợi phục vụ các hoạt động của nhà trường [H23-3.3-02].

Mức 2:

Nhà trường có các phòng thuộc khối hành chính - quản trị theo quy định. Tại thời điểm tự đánh giá, nhà trường có: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng Hội đồng, 01 phòng kế toán, 01 phòng y tế, 01 phòng Công đoàn, 01 phòng văn thư - tiếp dân - thư ký, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng khách, 02 phòng kho, 06 phòng tổ chuyên môn, 01 phòng Đoàn. Các phòng làm việc của CB, GV, NV được bố trí, sắp xếp ở vị trí hợp lý thuận tiện cho việc tổ chức, quản lý các HĐGD, liên hệ công tác, điều kiện sức khỏe, an toàn vệ sinh [H21-3.1-02]; [H23-3.3-01].

Mức 3:

Khối phòng hành chính - quản trị của nhà trường có các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học theo quy định và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Cụ thể:

+ Phòng y tế: diện tích 20m²; có 02 giường gỗ, 01 tủ đựng tài liệu liên quan, 01 tủ đựng thuốc và dụng cụ y tế, 01 cân đo cân nặng và chiều cao, 01 bảng đo thị lực, các bảng biểu tuyên truyền dịch bệnh, nội quy phòng y tế; đảm bảo nhu cầu sơ cứu cho HS khi cần thiết, có hồ sơ theo dõi hoạt động của phòng y tế.

+ Phòng bảo vệ được xây dựng sát cổng trường được trang bị đủ các thiết bị: 01 quạt mát, 01 giường, 01 bàn, 01 camera 01 tivi gắn camera toàn bộ khu vực trường thuận tiện cho việc theo dõi, bảo vệ khuôn viên, CSVC nhà trường.

+ Các phòng hành chính, quản trị mỗi phòng đều được trang bị 01 bộ máy vi tính có kết nối internet, 01 máy in, tủ đựng tài liệu hồ sơ, các bảng biểu và bàn ghế phục vụ đủ nhu cầu từng phòng [H22-3.2-01]; [H23-3.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ khối phòng hành chính quản trị theo quy định. Các phòng có đủ trang thiết bị, đảm bảo điều kiện cho CB, GV, NV thực hiện công tác quản lý và tổ chức các HĐGD.

Các phòng hành chính quản trị được bố trí khoa học, hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế và hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Khối phòng hành chính quản trị xây dựng lâu năm nên nền và một số cửa ở một số phòng bắt đầu xuống cấp. Một số trang thiết bị văn phòng và bàn ghế của một số khối phòng hành chính quản trị đã cũ. Một số thiết bị của khối phòng hành chính - quản trị đã cũ, hoạt động kém hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021- 2022, nhà trường xây dựng kế hoạch từng bước mua sắm bổ sung trang thiết bị mới thay thế thiết bị cũ để đảm bảo điều kiện làm việc thật tốt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Nhà trường tham mưu với Sở GD&ĐT Ninh Bình, tiếp tục đầu tư kinh phí sửa chữa và cải tạo khối phòng hành chính - quản trị, đáp ứng tốt yêu cầu an toàn, sạch đẹp.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt

a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

- a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, HS đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập;*
- b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho CB, GV, NV và học sinh;*
- c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Mức 2:

- a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*
- b) Hệ thống cấp thoát nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có các khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan, bao gồm: một khu vệ sinh riêng cho nam và nữ của CB, GV, NV ở khu hiệu bộ; mỗi tầng có khu vệ sinh riêng cho HS nam và HS nữ. Các khu vệ sinh được bố trí hợp lý, có đủ nước, ánh sáng, có bồn rửa tay và các vòi nước đảm bảo vệ sinh, không làm ô nhiễm môi trường. Hằng ngày, nhà trường phân công lớp trực tuần quét dọn sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh **[H23-3.4-03]**.

b) Nhà trường có hệ thống công thoát nước bố trí hợp lý, đảm bảo vệ sinh môi trường; có hệ thống nước máy sạch, các bể chứa nước sinh hoạt đảm bảo cung cấp đủ nước cho nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV và HS hằng ngày. Ngoài ra, nhà trường còn hợp đồng với Công ty Cổ phần ĐTPT Hoàng Dương cung cấp nước uống sạch, hợp vệ sinh đến từng phòng CB, GV, NV và HS **[H23-3.4-02]; [H23-3.4-03]**

c) Nhà trường có các thùng đựng rác để các vị trí hợp lý quanh khu vực trường. Thùng đựng rác đảm bảo quy định hợp vệ sinh. Hằng ngày, nhà trường phân công lớp trực tuần đốt rác đảm bảo sạch sẽ, gọn gàng **[H23-3.4-01]**.

Mức 2

a) Các khu vệ sinh luôn được cung cấp đầy đủ nước sạch, đủ ánh sáng và không ô nhiễm môi trường, được bố trí hợp lý thuận tiện đảm bảo cho việc sử dụng, phù hợp với cảnh quan chung và theo quy định **[H23-3.4-01]**.

b) Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại Khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học.

Nhà trường có hệ thống cống, rãnh thoát nước. Nhà trường có khu tập kết rác và được xử lý hằng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường **[H23-3.4-01];[H23-3.4-03]**.

2. Điểm mạnh

Khu vệ sinh của CB, GV, NV và HS được bố trí hợp lý, xây dựng phù hợp với cảnh quan nhà trường, khu vệ sinh có đủ nước sạch, ánh sáng, đảm bảo không bị ô nhiễm môi trường.

Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch, đảm bảo đủ cho sinh hoạt, có hệ thống cấp nước uống sạch đến từng phòng học, phòng làm việc đảm bảo vệ sinh an toàn, đáp ứng tốt nhu cầu sinh hoạt của CB, GV, NV và HS.

Thường xuyên dọn vệ sinh, thu gom rác thải theo quy định, đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp.

3. Điểm yếu

Một số vị trí của hệ thống thoát nước và số thiết bị vệ sinh đã xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, nhà trường xây dựng kế hoạch bảo trì, sửa chữa trang thiết bị vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước, duy trì nguồn cung cấp nước sạch cho CB, GV, NV và HS.

Làm tốt công tác tuyên truyền nhắc nhở HS thu gom rác thải, phân loại rác thải và đổ rác đúng quy định.

Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn sạch sẽ khu vệ sinh; phân công HS quét dọn các khu vệ sinh hằng ngày, tiến tới lắp đặt hệ thống thiết bị tự động tại các khu nhà vệ sinh.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-	-
b	Đạt	b	Đạt	-	-

c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định Thông tư 39/2021/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ GDĐT Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường đã trang bị tương đối đầy đủ các thiết bị văn phòng, máy tính, máy in, bàn ghế làm việc, tủ đựng tài liệu, máy chiếu, âm li, loa đài và các thiết bị khác cho các phòng làm việc. Các thiết bị trên đều hoạt động tốt, phục vụ hiệu quả các hoạt động của nhà trường **[H11-1.6-06]**.

b) Nhà trường được trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu cùng với các thiết bị hiện có của nhà trường, thiết bị dạy học được sắp xếp khoa học tại phòng thiết bị của nhà trường **[H24-3.5-01]**.

c) Hằng năm, vào đầu và cuối năm học, nhà trường tiến hành kiểm kê, rà soát trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học; từ đó lập kế hoạch sửa chữa, mua sắm bổ sung thêm các thiết bị, hóa chất cần thiết cho các phòng học bộ môn để đáp ứng nhu cầu dạy và học của GV và HS. Nhà trường có hệ thống sổ sách theo dõi việc sử dụng, mượn trả thiết bị dạy học, sổ nhật ký sử dụng phòng bộ môn theo quy định của Bộ GD&ĐT. Hệ

thông hồ sơ thiết bị được lưu trữ theo quy định [H24-3.5-02].

Mức 2

a) Nhà trường có phòng Tin học kết nối Internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định phục vụ hoạt động quản lý, hoạt động dạy học của nhà trường; wifi được phủ sóng miễn phí toàn trường phục vụ tốt công tác quản lý, hoạt động dạy và học của GV và HS [H24-3.5-03]; [H23-3.3-01].

b) Nhà trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học tối thiểu và có các biện pháp bảo quản thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học để phục vụ công tác giảng dạy [H24-3.5-01].

c) Hằng năm, trên cơ sở đề xuất của GV bộ môn và nhân viên phụ trách thiết bị, nhà trường lập kế hoạch mua sắm bổ sung thiết bị dạy học, đồng thời phát động cán bộ, GV tự làm đồ dùng dạy học [H24-3.5-04].

Mức 3

Nhà trường có các phòng thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học theo quy định. Tuy nhiên một số thiết bị hiện có đã sử dụng lâu nên chất lượng ko thật sự chính xác. [H24-3.5-01]; [H24-3.5-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học và các thiết bị khác phục vụ tốt công tác quản lý và các hoạt động dạy học theo quy định. Các thiết bị được kiểm kê, rà soát, sửa chữa và bổ sung hằng năm.

100% máy tính của nhà trường được kết nối internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định.

Thiết bị được khai thác, sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị thí nghiệm trong các phòng bộ môn đã cũ, độ chính xác không cao. Một số mô hình trực quan dành cho bộ môn Vật lý, Sinh học đã bị hỏng, đồ dùng dạy học tự làm còn ít chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, nhà trường xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung thiết bị dạy học theo quy định nhằm phục vụ tốt hoạt động dạy và học, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả việc khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học hiện có.

Hằng năm, nhà trường phát động cuộc thi thiết bị dạy học tự làm. Nhà trường có

hình thức khen thưởng kịp thời đối với GV có đồ dùng dạy học tự làm đạt chất lượng và có tính ứng dụng cao.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Thư viện nhà trường được trang bị đầy đủ sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường. Kho sách có đủ số lượng, chủng loại sách theo quy định, gồm các loại sách giáo khoa, sách nghiệp vụ cho giáo viên, sách tham khảo, báo, tạp chí, bản đồ và các tranh ảnh giáo dục. Tại thời điểm

tự đánh giá, nhà trường có 4945 cuốn sách. Hằng năm, thư viện được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu của CB, GV và HS **[H25-3.6-01]; [H25-3.6-02]**.

b) Nhà trường thành lập tổ công tác thư viện, phân công một đồng chí nhân viên thư viện quản lý các hoạt động của thư viện. Thư viện nhà trường mở cửa từ thứ hai đến thứ bảy hàng tuần phục vụ CB, GV, NV và HS. Thứ ba và thứ năm hàng tuần, thư viện cho HS mượn và trả sách. Thư viện nhà trường có nội qui quy định giờ mở cửa phục vụ, lịch mượn, trả sách và yêu cầu đảm bảo an toàn trật tự trong thư viện. Hoạt động của thư viện đáp ứng tốt yêu cầu của việc đọc sách, tra cứu tài liệu phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập của CB, GV, NV và HS **[H25-3.6-03]**.

Hằng năm, nhà trường tổ chức các hội thi giới thiệu sách mới. Hoạt động của thư viện đáp ứng tốt yêu cầu của việc đọc sách, tra cứu tài liệu phục vụ hoạt động giảng dạy của CB, GV, NV và học tập của HS **[H25-3.6-04]**.

c) Định kỳ, nhà trường tiến hành kiểm kê, tổng hợp số sách hiện có, số sách nhập về để theo dõi, quản lý, từ đó xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung các đầu sách cho năm học tiếp theo **[H25-3.6-05]**.

Mức 2

Thư viện nhà trường đã được công nhận *Thư viện trường học tiên tiến* năm 2022. Thư viện có đủ chỗ ngồi cho CB, GV, NV và HS đọc sách. Kho sách của thư viện có đầy đủ số lượng, chủng loại sách, báo, tạp chí theo quy định, được sắp xếp ngăn nắp khoa học. Sách, báo, tạp chí trong thư viện được xử lý kỹ thuật đầy đủ, đúng quy định. Hoạt động của thư viện có nền nếp, đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của CB, GV, NV và HS. Hệ thống sổ sách của thư viện đầy đủ, nội dung được cập nhật chi tiết thường xuyên **[H25-3.6-06]**.

Mức 3

Thư viện của nhà trường đạt *Thư viện trường học tiên tiến*. Thư viện được trang bị máy tính máy vi tính có kết nối internet để phục vụ hoạt động nghiên cứu, học tập của CB, GV, NV, HS và các hoạt động khác của nhà trường. Nhà trường sử dụng phần mềm quản lý thư viện để lưu các loại, số lượng, loại sách, đầu sách, theo dõi HS, GV mượn, trả sách **[H25-3.6-06]; [H25-3.6-02]**.

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường được bố trí ở vị trí thuận tiện. Cán bộ phụ trách thư viện có nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình, trách nhiệm. Sách, báo, tạp chí được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý, tra cứu. Thư viện nhà trường duy trì tốt các tiêu chí của thư viện đạt chuẩn. Hằng năm, thư viện bổ sung sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các

văn bản quy phạm pháp luật, đáp ứng tốt nhu cầu nghiên cứu, học tập của CB, GV, NV và HS nhà trường.

Phối hợp với Đoàn Thanh niên mỗi tháng giới thiệu một đầu sách tới toàn thể CB, GV và HS trong giờ chào cờ đầu tuần.

3. Điểm yếu

Số lượng máy tính trên thư viện phục vụ cho việc tra cứu thông tin của các bạn đọc chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, nhà trường tiếp tục có kế hoạch mua sắm bổ sung sách mới cho thư viện, đặc biệt là sách bồi dưỡng nghiệp vụ cho GV thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đầu tư kinh phí mua sắm thêm máy vi tính kết nối internet để phục vụ nhu cầu nghiên cứu tài liệu của CB, GV, NV, HS.

Nhà trường phối hợp với Ban đại diện CMHS huy động xã hội hóa nhằm phát triển mô hình thư viện lớp học. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức các chương trình hoạt động hấp dẫn, thiết thực góp phần phát triển văn hóa đọc trong nhà trường.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	Đạt	-	-
c	Đạt	-	Đạt	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Trường THPT Nho Quan C có khuôn viên riêng biệt, môi trường trong lành thoáng mát. Trường có đủ phòng học, bàn ghế GV và HS theo quy định. Thư viện nhà trường có đủ tài liệu, sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập, sách tham khảo để phục vụ cho dạy và học.

Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị giáo dục được thực hiện tốt đã phát huy tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Phong trào xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn được chú trọng thực hiện thường xuyên với những giải pháp cụ thể mang tính ngắn hạn và dài hạn.

Nhà trường đã có các phòng học bộ môn, phòng thực hành thí nghiệm; một số bàn ghế tại các phòng học đã cũ; phòng học chưa đảm bảo điều kiện thuận lợi cho HS khuyết tật hòa nhập. Thiết bị giáo dục và một số đồ dùng dạy học phục vụ cho việc dạy và học đã bị hư hỏng do sử dụng nhiều năm.

*** Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu:**

- Mức 1: 6/6 tiêu chí đạt yêu cầu = 100%
- Mức 2: 6/6 tiêu chí đạt yêu cầu = 100%
- Mức 3: 3/5 tiêu chí đạt yêu cầu = 60%

Tổng tiêu chí không đạt Mức 3: 02.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trong những năm vừa qua, nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu, phối hợp, tạo mối quan hệ mật thiết giữa nhà trường với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong việc xây dựng, phát triển CSVC nhà trường và tổ chức các hoạt động giáo dục. Các tổ chức xã hội, ban ngành, đoàn thể, các tầng lớp nhân dân đã luôn quan tâm, ủng hộ, hỗ trợ, tạo điều kiện về vật chất và tinh thần cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện CMHS

Mức 1

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS.
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS; huy động HS đến trường, vận động HS đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Ban đại diện CMHS Trường THPT Nho Quan C được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011) **[H26-4.1-01]**. Ban đại diện CMHS trường gồm có 03 thành viên (Trưởng ban, 01 Phó ban, 01 ủy viên). Ban đại diện CMHS của mỗi lớp gồm có 03 thành viên (trưởng ban, phó ban và ủy viên). Ban đại diện CMHS của trường xây dựng kế hoạch, quy chế, phương hướng hoạt động và thực hiện nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo đúng quy chế và Điều lệ Ban đại diện CMHS quy định **[H26-4.1-02]**.

b) Vào đầu các năm học, Ban đại diện CMHS căn cứ vào mục tiêu nhiệm vụ và đặc điểm tình hình của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định. Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện CMHS có đầy đủ mục tiêu nhiệm vụ, nội dung, giải pháp, lịch trình thực hiện cụ thể. Kế hoạch hoạt động được đưa ra thảo luận, lấy ý kiến góp ý xây dựng trong hội nghị Ban đại diện CMHS đầu năm và được triển khai đầy đủ, chi tiết đến CMHS trong toàn trường **[H26-4.1-03]**.

c) Căn cứ theo kế hoạch hoạt động của từng năm học, Ban đại diện CMHS chỉ đạo, hướng dẫn các chi hội CMHS các lớp tổ chức thực hiện tốt các hoạt động cụ thể theo đúng tiến độ và lịch trình, đúng quy chế đã xây dựng. Cuối mỗi học kỳ và cuối năm học, Ban đại diện CMHS tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong thời gian qua và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho học kỳ và năm học tiếp theo **[H26-4.1-02]; [H26-4.1-04]**.

Mức 2

Ban đại diện CMHS của nhà trường đã phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với nhà trường trong mọi hoạt động. Ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, các hội thi cho HS. Đồng thời, Ban đại diện CMHS tích cực công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục của Đảng và nhà nước tới các bậc CMHS trong nhà trường nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục đạo đức HS. Ban đại diện CMHS nhà trường phối hợp với CMHS các lớp thường xuyên giúp đỡ, vận động HS có nguy cơ bỏ học yên tâm học tập và đến lớp đầy đủ. Vì vậy, trong 5 năm học gần đây, tỷ lệ HS bỏ học của nhà trường đã giảm đáng kể **[H26-4.1-03]; [H26-4.1-05]**.

Mức 3

Trong những năm vừa qua, Ban đại diện CMHS luôn phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nghiệp vụ theo quy định của điều lệ Ban đại diện CMHS. Hằng năm, Ban đại diện CMHS thường xuyên phối hợp với nhà trường làm tốt công tác quản lý, giáo dục HS; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, các chuyên đề giáo dục KNS, tổ chức các hội thi, các hoạt động tập luyện TDTT của HS. Tặng thưởng cho

các em HS có thành tích xuất sắc trong học tập và các hoạt động; tặng quà cho HS nghèo và HS có hoàn cảnh khó khăn. Ban đại diện CMHS đã tích cực tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, định hướng phát triển của nhà trường tới các CMHS; vận động CMHS trong trường ủng hộ, tài trợ nhân lực, vật lực góp phần cùng nhà trường tu bổ cơ sở vật chất ngày càng tốt hơn cụ thể: năm học 2018-2019 ủng hộ, tài trợ lán xe, màn chiếu; năm học 2019-2020 ủng hộ, tài trợ màn chiếu và tủ sách lớp học; năm học 2020-2021 ủng hộ, tài trợ máy điều hòa không khí; thành lập và quản lý, sử dụng quỹ CMHS theo đúng quy định tại điều lệ ban đại diện CMHS [H26-4.1-02]; [H26-4.1-03]; [H26-4.1-04]; [H26-4.1-05]; [H26-4.1-06]; [H26-4.1-07].

2. Điểm mạnh.

Ban đại diện CMHS của trường được thành lập và hoạt động theo đúng quy định tại điều lệ của Ban đại diện CMHS. Ban đại diện CMHS đã phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục HS. Trong những năm qua, Ban đại diện CMHS luôn phối hợp đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động giáo dục, góp phần quan trọng trong việc khuyến khích, động viên tinh thần phấn đấu học tập, rèn luyện của HS, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Cụ thể:

- Phát huy vai trò của nguồn lực xã hội hóa góp phần xây dựng khuôn viên trường lớp xanh, sạch, đẹp, thân thiện.
- Phối hợp, đồng hành để thúc đẩy phong trào học tập, góp phần nâng chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn.
- Hỗ trợ tích cực trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm gắn với môn học, hoạt động nghiên cứu khoa học góp phần phát triển giáo dục toàn diện.
- Phối hợp hiệu quả trong công tác đảm bảo an ninh trường học, an toàn giao thông, công tác phòng chống dịch Covid-19.
- Hỗ trợ, đồng hành cùng nhà trường trong công tác tư vấn tâm lý, giáo dục kỹ năng sống, bồi dưỡng các phẩm chất công dân cần thiết, phát triển năng lực cho HS.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số CMHS do điều kiện gia đình còn khó khăn nên chưa quan tâm sát sao đến việc học tập, rèn luyện của HS, chưa phối hợp thường xuyên với nhà trường trong công tác quản lý, giáo dục con trong học tập và tham gia tổ chức các HĐGD.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, nhà trường cố gắng tạo điều kiện tốt hơn, thường xuyên tư vấn, hướng dẫn cụ thể hơn để Ban đại diện CMHS tiếp tục phát huy tốt hơn vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

Nhà trường chỉ đạo GVCN các lớp căn cứ tình hình thực tế, bố trí thời gian hợp lý để gặp gỡ trực tiếp gia đình HS có hoàn cảnh khó khăn, chậm tiến bộ để tìm hiểu, trao đổi, tư vấn cho CMHS biện pháp quản lý, giáo dục, giúp các em học tập và rèn luyện tốt hơn.

Chỉ đạo CB, GV tích cực, chủ động, linh hoạt ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phối hợp với CMHS, nhằm nâng cao hiệu quả công tác phối hợp: sử dụng tối đa hiệu quả sở liên lạc điện tử, các phần mềm ứng dụng trực tuyến, các trang mạng xã hội để liên hệ, trao đổi với CMHS.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm

sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3: *Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Đầu mỗi năm học, nhà trường có kế hoạch cụ thể phối hợp với Đảng ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường; phối hợp với các đoàn thể địa phương về công tác tuyển sinh lớp 10 THPT, thi tốt nghiệp THPT; phối hợp với các đơn vị có thẩm quyền tổ chức tuyên truyền đến học sinh, phụ huynh học sinh, cho HS ký cam kết đảm bảo an ninh trật tự khi tham gia giao thông; không buôn bán, sử dụng, vận chuyển pháo; nhà trường tham gia phối hợp với khối an ninh cụm gồm các xã phía bắc huyện Nho Quan [H27.1-4.2-01]; [H27.2-4.2-02].

b) Trong các hội nghị, các cuộc họp giao ban tại địa phương, trên đài truyền thanh các xã trên địa bàn huyện Nho Quan, qua các cuộc họp CMHS, nhà trường đã tuyên truyền về chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, điều kiện và lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, nội dung và kế hoạch giáo dục, kế hoạch tuyển sinh đầu năm học [H26-4.1-05]; [H1-1.1-06].

c) Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Hằng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch huy động và sử dụng các nguồn tài trợ tự nguyện của các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định nhằm tăng cường các nguồn lực hợp pháp để cải tạo, tu bổ CSVC, trang các trang thiết bị phục vụ dạy học, bổ sung thêm tài liệu, thiết bị dạy học; khuyến khích, khen thưởng các HS có thành tích trong học tập và rèn luyện; động viên, hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn yên tâm đến trường [H28-4.2-03]; [H28-2.4-04].

Mức 2

a) Hằng năm, nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các cấp quản lý giáo dục tạo điều kiện thuận lợi, giúp nhà trường từng bước thực hiện hoàn thành kế hoạch chiến lược phát triển trong các giai đoạn; đề xuất các giải pháp tích cực nhằm thực hiện có hiệu quả, đúng lộ trình các mục tiêu trong kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường về CSVC và phát triển đội ngũ CB, GV, NV [H28-4.2-05].

b) Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa địa phương, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao, các lễ hội và sự kiện địa phương: phối hợp với Huyện đoàn Nho Quan tổ chức cho HS tham gia các buổi lao động vệ sinh môi trường, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ xã Gia Lâm, chăm sóc di tích lịch sử đình Mỹ Hạ. Vào ngày 27 tháng 7 và ngày 22 tháng 12 hàng năm, nhà trường thăm hỏi và tặng quà gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình quân nhân CB, GV, NV nhà trường. Với những HS là con em gia đình chính sách, nhà trường đảm bảo đầy đủ quyền lợi của các em khi theo học tại trường [H28-4.2-04]; [H28-4.2-06].

Nhà trường phối hợp với công an huyện Nho Quan tổ chức các buổi tuyên truyền về pháp luật, an toàn giao thông, ma túy, HIV/AIDS, phòng ngừa bạo lực học đường [H16-1.10-06]; [H16-1.10-08].

Mức 3

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Nho Quan nhằm huy động các nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Khuôn viên, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp và hiện đại [H28-4.2-05]. Trong 5 năm học gần đây, phong trào giáo dục trong nhà trường có nhiều tiến bộ. Nhà trường là trung tâm văn hóa, giáo dục của huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình [H28-4.2-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tích cực, chủ động tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục nhằm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và thực hiện tốt kế hoạch giáo dục, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với các tổ chức xã hội, các ban ngành, đoàn thể ở địa phương trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số năm gần đây, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên công tác phối hợp tuyên truyền về tuyển sinh đầu cấp còn những hạn chế nhất định. Công tác phối hợp với các lực lượng chức năng về đảm bảo an toàn giao thông cho HS còn gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường sẽ thường xuyên, chủ động hơn trong việc phối hợp với các đoàn thể ở địa phương trong việc nâng cao chất lượng các HĐGD, tạo môi trường giáo dục lành mạnh cho HS .

Tiếp tục duy trì tham mưu và tranh thủ các nguồn lực của các đoàn thể trong và ngoài nhà trường để có kinh phí xây dựng CSVC, kịp thời hỗ trợ động viên, khen thưởng HS có hoàn cảnh khó khăn, nỗ lực vươn lên trong học tập.

Trong từng năm học, Đoàn Thanh niên thực hiện sự chỉ đạo của Huyện đoàn Nho Quan xây dựng kế hoạch, tổ chức các chuyên đề phù hợp lứa tuổi HS nhằm giáo dục KNS cho đoàn viên, thanh niên.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	A	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	B	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Ban đại diện CMHS của nhà trường hoạt động có hiệu quả, đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Ban đại diện CMHS, phối hợp tốt với nhà trường trong việc tổ chức các HĐGD. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và CMHS đầu tư CSVC, chỉnh trang khuôn viên trường học ngày càng khang trang, đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn mới.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Sự phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp và cá nhân ngoài nhà trường có lúc chưa thực sự hiệu quả; một số gia đình chưa thực sự quan tâm đầy đủ đến việc học tập, rèn luyện đạo đức của con em mình.

*** Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu:**

- Mức 1: 2/2 tiêu chí đạt yêu cầu = 100%
- Mức 2: 2/2 tiêu chí đạt yêu cầu = 100%
- Mức 3: 2/2 tiêu chí đạt yêu cầu = 100%

Tổng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trường THPT Nho Quan C luôn bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học, chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Ninh Bình và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý để xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Nhà trường luôn thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, tổ chức hiệu quả các hoạt động chuyên môn để cải tiến phương pháp dạy học. Tích cực tổ chức các hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm, HĐGD KNS để phát huy năng lực của HS. Nền nếp, kỷ cương trong hoạt động dạy và học được giữ vững. HS được học tập trong một môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn- thân thiện.

Hàng năm, nhà trường đều tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá đưa ra các biện pháp thực hiện nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Do vậy, kết quả học tập, rèn luyện của HS, chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng mũi nhọn trong các năm qua luôn luôn ổn định và từng bước được nâng cao.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá HS đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3: Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, căn cứ vào Chỉ thị, Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học của các cấp, nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục để tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các HĐGD theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục theo Thông tư số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình GDPT, các môn học theo quy định của Bộ GD&ĐT gồm: Toán, Ngữ văn, Vật lí, Hóa học, Lịch sử, Địa lí, Sinh học, Công nghệ, Tin học, GDQP, Thể dục, Tiếng Anh, GDCD. Thực hiện chỉ đạo của Sở GD&ĐT Ninh Bình, nhà trường đã tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của trường từ năm học 2016 - 2017 đến nay. Thời lượng các môn học được thực hiện theo quy định tại Chương trình phổ thông cấp trung học. Ngoài các môn học bắt buộc, nhà trường tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm và HĐGD hướng nghiệp theo quy định.

Nhà trường luôn tổ chức dạy học đúng kế hoạch thời gian năm học, GV bộ môn xây dựng kế hoạch bài dạy theo quy định của từng môn. Tất cả GV đều thực hiện đúng kế hoạch bài dạy đã được BGH phê duyệt theo quy định **[H29-1.8-01]**.

b) Giáo viên xây dựng nội dung chương trình giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất HS, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào các tiết dạy, tổ chức hoạt động dạy học tích cực đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường. Tăng cường bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Nhà trường chỉ đạo các tổ sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ít nhất 1 tiết/tuần để vận dụng phương pháp, kỹ thuật, hình thức dạy học tích cực theo công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH **[H9-1.4-06]**.

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện đánh giá HS theo đúng quy định tại Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 01 năm 2012 của Bộ GD&ĐT, Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại HS trung học cơ sở và HS THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Thực hiện đa dạng các hình thức kiểm tra và phù hợp với đặc trưng yêu cầu của bộ môn, đánh giá cá nhân thông qua các bài kiểm tra thường xuyên, các bài kiểm tra định kỳ, hoặc thông qua các hoạt động nhóm, tập thể; kết hợp đánh giá ý thức học tập trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập; đánh giá qua việc HS báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập **[H29-5.1-01]; [H29.1-5.1-02]**.

Mức 2

a) Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học hằng năm của Sở GD&ĐT Ninh Bình. Từ kế hoạch dạy học của nhà trường, tất cả GV lập kế hoạch bài dạy cho các bộ môn theo từng tuần, từng học kỳ trong năm học và được tổ chuyên môn cùng BGH của nhà trường phê duyệt. Việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục của GV được thể hiện trong các tiết dạy ở sổ ghi đầu bài các lớp học và qua vở ghi chép của HS. Trong quá trình giảng dạy các môn học và hoạt động dạy học đã lựa chọn những nội dung và hình thức dạy học hợp lý để phù hợp với từng đối tượng HS và đáp ứng với yêu cầu và khả năng nhận thức của HS. Trên cơ sở kế hoạch giáo dục đã xây dựng, nội dung chương trình đã lựa chọn, nhà trường xây dựng thời khóa biểu cho từng lớp, từng giáo viên. Kế hoạch bài dạy của GV chuẩn bị trước khi lên lớp được tổ trưởng chuyên môn xem xét và BGH ký duyệt trước khi lên lớp vào thứ hai hằng tuần; 100% GV của trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, không cắt xén, bỏ giờ, bỏ buổi, đã lựa chọn những nội dung và hình thức dạy học phù hợp, đáp ứng với yêu cầu và khả năng nhận thức của HS **[H29-1.8-03]; [H29-1.8-02]; [H29-5.1-03]**.

b) Ngay từ đầu năm học, nhà trường tiến hành khảo sát chất lượng đầu năm học đồng thời phân tích kết quả học tập của HS năm học trước để phân loại từng đối tượng HS, từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu và phụ đạo HS yếu, kế hoạch giáo dục HS khuyết tật **[H19-2.4-01]; [H29.3-5.1-04]; [H29.2-5.1-05]**.

Nhà trường đã phân công GV bồi dưỡng HS có năng khiếu ở các bộ môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tin học, Giáo dục thể chất, KHKT và phân công GV phụ đạo giúp đỡ HS yếu kém. Nhà trường phối hợp cùng tổ nhóm chuyên môn chọn cử GV dạy học tại các lớp có HS có năng khiếu, các lớp có HS yếu. Từ đó, kết quả thi HS giỏi các môn văn hóa, KHKT, thể dục thể thao cấp tỉnh năm sau thường cao hơn năm trước **[H19-2.4-01]; [H20-2.4-02]; [H29.3-5.1-04]; [H17.1-2.2-04]**. Cụ thể:

- Năm học 2019 - 2020, thi HSG THPT cấp tỉnh và thi HSG văn hoá lớp 12 cấp tỉnh đạt 14 giải: 0 giải Nhất; 03 giải Nhì; 04 giải Ba; 07 giải Khuyến khích, xếp thứ 17/27 trong toàn tỉnh; thi KHKT đạt 02 giải: 01 giải Nhì, 01 giải Khuyến khích **[H20-2.4-02]**;

- Năm học 2020 – 2021 thi HSG THPT cấp tỉnh và thi HSG văn hoá lớp 12 cấp tỉnh: đạt 15 giải vòng 2, 6 giải vòng 1, trong đó 03 giải Nhì; 11 giải Ba; 07 giải Khuyến khích. Xếp thứ 14/27 trong toàn tỉnh; thi KHKT: Đạt 02 giải, trong đó 01 giải Ba, 01 giải Tư; tham gia TDDT cấp cụm đạt: 1 giải Nhất, 1 giải Nhì, 1 giải Ba. Thi TDDT cấp Tỉnh đạt 01 HCB, 02 HCD. Thi hội thao GDQP HS THPT Ninh Bình lần thứ 5 đạt 01 HCV **[H20-2.4-02]; [H17.1-2.2-04]; [H19-2.4-01]**.

Mức 3

Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, các phiên họp hội đồng, cuối mỗi học kỳ và cuối mỗi năm học, nhà trường đã tổ chức phân tích, đánh giá hiệu quả của các biện pháp tổ chức các HĐGD nhằm nâng cao chất lượng dạy của GV, chất lượng học tập của HS để rút kinh nghiệm và đề ra những giải pháp phù hợp trong thời gian tiếp theo **[H8-1.4-05]; [H1-1.1-06]**.

Sau mỗi kỳ khảo sát chất lượng, nhà trường tổ chức phân tích, đánh giá chất lượng để kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV và HS **[H8-5.1-06], [H1-1.1-03]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các HĐGD theo kế hoạch giáo dục đã xây dựng. Hằng năm, có sự điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo công văn hướng dẫn của các cấp cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương và đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng; đồng thời lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng HS, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục của nhà trường.

Hầu hết GV đã tích cực thực hiện đổi mới phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục, tích cực đổi mới kiểm tra đánh giá HS, qua đó đã phát huy được tính tích cực, sáng tạo của HS.

Nhà trường thực hiện đa dạng các hình thức kiểm tra và phù hợp với đặc trưng yêu cầu của bộ môn, quá trình kiểm tra đánh giá thúc đẩy quá trình dạy học.

Nhà trường đã sử dụng các phần mềm dạy học, kiểm tra đánh giá trực tuyến như: *Microsoft Teams, Exam24h.com, Shub Class Room,...*; trang bị đầy đủ các thiết bị hỗ trợ dạy học trực tuyến.

Tăng cường công tác bồi dưỡng và tập huấn cho GV và HS về ứng dụng công nghệ thông tin để dạy và học hiệu quả.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số ít GV chưa linh hoạt, sáng tạo trong việc lựa chọn các nội dung và hình thức tổ chức dạy học, khai thác ứng dụng ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì các biện pháp đã sử dụng nhằm thực hiện đúng, đủ chương trình, kế hoạch giáo dục, thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, thực hiện đổi mới về đánh giá HS của GV.

Tiếp tục chỉ đạo GV và các tổ nhóm chuyên môn tăng cường tự học, tự bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn qua các qua trường học kết nối và tổ chức có hiệu quả các chuyên đề về đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học.

Từ năm học 2021 - 2022, 100 % GV sử dụng thành thạo, linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học mới vào giảng dạy một cách hiệu quả.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	A	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	B	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2: HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3: Nhà trường có HS năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Ngay từ đầu các năm học, nhà trường tiến hành rà soát, lập danh sách HS có năng khiếu, HS có hoàn cảnh khó khăn, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Trên cơ sở đó, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG, bồi dưỡng HS có năng khiếu văn nghệ, TDTT, giúp đỡ kèm cặp, HS có hoàn cảnh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Riêng đối với HS khuyết tật hòa nhập gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, nhà trường lập danh sách, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, sổ theo dõi sự tiến bộ và có phương pháp giảng dạy, kèm cặp linh hoạt phù hợp **[H20-2.4-02]; [H19-2.4-01]; [H29-5.1-03]**.

b) Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục cho HS có năng khiếu, HS có hoàn cảnh khó khăn và HS gặp khó khăn trong học tập.

Đối với HS có năng khiếu về các môn văn hóa, văn nghệ, TDTT, nhà trường lựa chọn phân công GV có chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm để giảng dạy, bồi dưỡng vào các buổi chiều, thời lượng 01 buổi/ tuần/ đội tuyển. Hằng tháng, tổ chức cho HS làm bài kiểm tra, khảo sát chất lượng, từ đó điều chỉnh phương pháp nội dung bồi dưỡng **[H20-2.4-02]; [H19-2.4-01];**

Đối với HS có hoàn cảnh khó khăn và HS gặp khó khăn trong học tập, nhà trường giao nhiệm vụ cho GVCN và các GV bộ môn trực tiếp giảng dạy các lớp có đối tượng HS nêu trên, lựa chọn phương pháp và nội dung dạy học phù hợp với trình độ, năng lực của từng HS; đồng thời thường xuyên quan tâm, kèm cặp, giúp đỡ HS tháo gỡ, giải quyết khó khăn, cố gắng vươn lên trong học tập **[H29-5.1-03]**.

Hằng năm, nhà trường phối kết hợp với các tổ chức xã hội ngoài nhà trường, quan tâm về vật chất, động viên tinh thần để HS có hoàn cảnh khó khăn yên tâm học tập **[H29-4.2-04]**.

c) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng các đội tuyển HSG, phụ đạo HS yếu kém, theo dõi sát sao kết quả học tập, sự tiến bộ của từng HS. Định kỳ sau mỗi kỳ học, mỗi năm học, nhà trường tổ chức ra soát, phân tích, đánh giá hiệu quả, tác động của các biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục đối với từng đối tượng HS để kịp thời điều chỉnh, bổ sung biện pháp phù hợp để giúp đỡ các em tiến bộ **[H29-5.1-03]; [H20-2.4-02]**.

Mức 2

Do tổ chức tốt việc xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch bồi dưỡng HSG, giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn và HS gặp khó khăn trong học tập nên chất lượng học tập, rèn luyện của HS hằng năm đạt kết quả tốt. Số lượng, chất lượng các đội tuyển HSG các môn văn hóa và TDTT từng bước được nâng lên. HS có học lực yếu, HS có hoàn cảnh khó khăn trong học tập và rèn luyện có nhiều tiến bộ, đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục nhà trường đã đề ra **[H29-5.1-03]; [H20-2.4-02]; [H19-2.4-01]; [H29-5.2-01]**.

Mức 3

Hàng năm, nhà trường có nhiều HS tham gia kỳ thi chọn HSG các môn văn hóa các cấp, cuộc thi tài năng tiếng Anh, cuộc thi nghiên cứu khoa học dành cho HS phổ thông. Nhà trường có nhiều HS tham dự các cuộc thi văn nghệ, TDTT, Hội khỏe Phù Đổng các cấp đạt kết quả tương đối tốt [H20-2.4-02]; [H17.1-2.2-04]; [H19-2.4-01].; [].

2. Điểm mạnh

Trong 5 năm qua, nhà trường đặc biệt quan tâm đến việc tổ chức các hoạt động cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng, kèm cặp, tạo điều kiện học tập tốt nhất cho HS phát huy năng khiếu, vượt qua khó khăn, vươn lên trong học tập và rèn luyện.

Các CB, GV phụ trách bồi dưỡng HSG, phụ đạo kèm cặp HS gặp khó khăn trong học tập rất nhiệt tình, trách nhiệm, tận tụy với HS, luôn quan tâm, giúp đỡ, tạo động lực tích cực cho các HS phấn đấu học tập.

3. Điểm yếu

Một số ít HS có hoàn cảnh khó khăn hoặc gặp khó khăn trong học tập còn tự ti, chưa mạnh dạn học hỏi bạn bè, thầy cô, thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình vì vậy sự tiến bộ chưa rõ rệt.

Nguồn kinh phí hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng HSG còn hạn chế, vì vậy hiệu quả động viên khích lệ tinh thần phấn đấu của các em chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm học tiếp theo, nhà trường chỉ đạo GVCN tìm hiểu kỹ thông tin từng HS, xây dựng kế hoạch giáo dục sát với tình hình lớp chủ nhiệm, phù hợp với từng đối tượng HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để đề ra các biện pháp giáo dục phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn của nhà trường.

Nhà trường tích cực vận động, kêu gọi sự ủng hộ của các cá nhân, tổ chức xã hội ngoài nhà trường, tạo nguồn kinh phí nhằm tăng mức hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn và khen thưởng HS có thành tích trong học tập và hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT; động viên kịp thời đối với GV có thành tích trong công tác bồi dưỡng HSG, HS có năng khiếu.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-

c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho HS được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá HS về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2: Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục địa phương và triển khai thực hiện đầy đủ theo quy định tại Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 27/KH-SGDĐT ngày 30/5/2019 của Sở GD&ĐT Ninh Bình. Thông qua nội dung giáo dục địa phương, HS có hiểu biết về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế xã hội của địa phương mình đang sinh sống, từ đó bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để giải quyết những vấn đề của quê hương [H30.1-5.3-01], [H30.1-5.3-02].

b) Nhà trường đã thực hiện kiểm tra đánh giá HS về nội dung giáo dục địa phương lồng ghép trong việc triển khai kiểm tra kết quả các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân. Hình thức kiểm tra chủ yếu là các bài kiểm tra trắc nghiệm, tự luận hoặc các sản phẩm nghiên cứu, báo cáo trải nghiệm của HS sau các hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức [H30.1-5.3-03]; [H29-5.1-01].

c) Trong các cuộc họp chuyên môn hằng tuần, hằng tháng, hằng kỳ, hằng năm, các tổ chuyên môn rà soát, đánh giá việc giảng dạy nội dung giáo dục địa phương trong các môn học, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung bài dạy phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu môn học [H30.1-5.3-04].

Mức 2

Nội dung giáo dục địa phương ở các môn học đã được nhà trường lựa chọn và tổ chức thực hiện phù hợp với mục tiêu môn học. Nhà trường đã chú trọng gắn lý luận với thực tiễn của địa phương. Cùng với việc giảng dạy nội dung giáo dục địa phương lồng

ghép trong các chương trình môn học, nhà trường còn tổ chức cho HS một số hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học nhằm giúp HS thêm hứng thú với nội dung học tập [H30.1-5.3-03]; [H30.1-5.3-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Trong quá trình giảng dạy, GV có cập nhật tài liệu giáo dục địa phương làm phong phú thêm nội dung bài dạy, đồng thời bước đầu thay đổi hình thức tổ chức dạy học các nội dung giáo dục địa phương góp phần giáo dục HS niềm tự hào về truyền thống của địa phương, nâng cao trách nhiệm xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập nội dung giáo dục địa phương được thực hiện linh hoạt. Việc đánh giá, rà soát nội dung giáo dục địa phương được thực hiện thường xuyên và điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

3. Điểm yếu

Việc sưu tầm các tư liệu về truyền thống địa phương và đất nước chưa thực sự phong phú.

Kinh phí dành cho hoạt động trải nghiệm nội dung giáo dục địa phương còn hạn chế. Vì vậy, nhà trường chưa tổ chức được nhiều hoạt động giáo dục địa phương tại các di tích lịch sử, các địa điểm văn hóa ở địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt việc thực hiện kế hoạch dạy học nội dung giáo dục địa phương cho các khối lớp theo quy định và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Ninh Bình ban hành trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; phối hợp với các tổ chức xã hội, CMHS tổ chức cho HS tham gia các hoạt động trải nghiệm tại các khu di tích lịch sử và khu sinh thái trong tỉnh Ninh Bình.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-	-
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp HS và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) Hằng năm, căn cứ kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học và nội dung hướng dẫn hoạt động giảng dạy, hoạt động trải nghiệm tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo nội dung; căn cứ nội dung hướng dẫn hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp trung học phổ thông tại Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”, nhà trường đã lập kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Kế hoạch bao gồm các nội dung: tổ chức hoạt động trải nghiệm chung của nhà trường, tổ chức dạy hướng nghiệp và các hoạt động trải nghiệm ở các môn học phù hợp với điều kiện của nhà trường [H30.2-2.2-03]; [H30.2-2.2-05].

b) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được nhà trường tổ chức đúng kế hoạch, có hiệu quả. Nhà trường đã chỉ đạo GV tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm trong các tiết học chính khóa, hoặc lồng ghép trong các hoạt động tập thể như: sinh hoạt chính trị đầu tuần, các hoạt động ngoại khóa nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm học. Thông qua tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nhà trường chú ý tích hợp việc giáo dục đạo đức, lối sống, lý tưởng sống, KNS, giáo dục truyền thống, bản sắc văn hóa của dân tộc, định hướng phân luồng, chọn nghề cho học sinh. Mỗi năm học, nhà trường đã tổ chức ít nhất một hoạt động trải nghiệm ngoại khóa cho HS toàn trường [H30.2-5.4-01].

c) Nhà trường đã huy động 100 % CB, GV, NV tham gia vào việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm; phân công nhiệm vụ cho mỗi CB, GV, NV cụ thể, phù hợp với chức

năng nhiệm vụ, chuyên môn đào tạo và năng lực của từng người. Các CB, GV, NV trong nhà trường đã phối hợp chặt chẽ, tổ chức các hoạt động trải nghiệm đảm bảo an toàn, hiệu quả [H30.2-2.2-03].

Hiệu trưởng nhà trường trực tiếp tham gia giảng dạy hướng nghiệp cho HS cả ba khối nhằm tư vấn, định hướng phân luồng nghề nghiệp sau bậc THPT. Ngoài ra, trong các tiết sinh hoạt cuối tuần, GVCN lớp tổ chức giáo dục hướng nghiệp lồng ghép các nội dung phù hợp [H30.2-5.4-01].

Mức 2

a) Trong mỗi năm học, nhà trường lựa chọn tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường với hình thức đa dạng, nội dung phong phú, gần gũi, thiết thực, mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc và có hiệu quả rèn KNS cho HS. Thông qua các hoạt động trải nghiệm, HS biết vận dụng kiến thức đã được học vào thực tế đời sống, được rèn luyện thêm kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tự nghiên cứu khoa học và các kỹ năng mềm khác [H30.2-5.4-02].

b) Định kỳ, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; trao đổi, bàn bạc, rút kinh nghiệm về công tác quản lý các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp, cách thức tổ chức, kết quả tư vấn, phân luồng định hướng nghề nghiệp cho HS, từ đó xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm sau có hiệu quả hơn [H30.2-5.4-02]; [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bám sát các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của các cấp, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú, phù hợp với HS, đạt kết quả tốt, thu hút nhiều HS tham gia, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Nhà trường đã huy động 100 % CB, GV, NV tham gia tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

3. Điểm yếu

Trong 2 năm học 2019 - 2020, 2020 - 2021, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bị hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2021 - 2022, tùy theo điều kiện thực tế, nhà trường tiếp tục tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức hoạt động ngoại khóa đa dạng phong phú thu hút HS tích cực tham gia, tạo điều kiện cho các em khẳng định bản thân, phát hiện và phát triển năng lực cá nhân; tiếp tục huy động tổ chức và cá nhân tích cực

tham gia công tác xã hội hóa giáo dục, phối hợp chặt chẽ với CMHS chuẩn bị mọi điều kiện để tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đạt hiệu quả cao.

Tiếp tục phối hợp với các trung tâm hướng nghiệp, dạy nghề để định hướng lựa chọn nghề nghiệp phân luồng HS sau khi tốt nghiệp THPT. Mỗi năm nhà trường tổ chức ít nhất một hoạt động trải nghiệm với nội dung giáo dục hướng nghiệp gắn với hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa phương.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-	-
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục HS hình thành, phát triển các KNS phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy KNS, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho HS có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của HS từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn HS biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của HS từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3: Bước đầu, HS có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục HS hình thành phát triển các kỹ năng phù hợp với khả năng học tập của HS, điều kiện nhà trường và địa phương, bám sát nội dung Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ GD&ĐT

Quy định quản lý HĐGD KNS và HĐGD ngoài giờ chính khóa và tình hình thực tế của địa phương của nhà trường. Thực hiện thực hiện lồng ghép giáo dục KNS trong các giờ dạy chính khóa, thông qua các hoạt động giáo dục NGLL, các buổi chào cờ đầu tuần, với nội dung *Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực*, mời chuyên gia tư vấn nói chuyện chuyên đề. Tăng cường hoạt động của tổ Tư vấn tâm lý học đường, xây dựng nội dung về ứng xử văn hóa của HS, phổ biến tới từng HS ngay từ đầu năm học nhằm hình thành và phát triển các KNS phù hợp với tâm lý lứa tuổi của HS **[H31-5.5-01]; [H3.4-1.2-16]**.

b) Hoạt động giáo dục, rèn luyện KNS cho HS được nhà trường tổ chức thông qua các tình huống cụ thể, tổ chức lồng ghép trong các môn học, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm, các chuyên đề ngoại khóa: giáo dục HS ý thức chấp hành luật giao thông, cách phòng tránh tai nạn giao thông qua môn học Giáo dục công dân, bài giảng an toàn giao thông. Chú trọng các kỹ năng giao tiếp cần thiết cho HS; kỹ năng ứng xử, kỹ năng quản lý cảm xúc, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm **[H31-5.5-02]; [H31-5.5-03]**.

c) Thông qua các hoạt động giáo dục KNS, HS hình thành lối sống lành mạnh, có ý thức về giá trị bản thân, biết tôn trọng và quan tâm giúp đỡ mọi người, biết được giá trị cuộc sống; có hiểu biết trong ứng xử, chấp hành pháp luật, kỹ năng cơ bản tự vệ, phòng chống các tệ nạn xã hội và tệ nạn học đường. Đạo đức, lối sống của HS từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng trường học an toàn, thân thiện, HS tích cực **[H31-5.5-04]; [H31-5.5-05]**.

Mức 2

a) HS nhà trường được giáo dục đầy đủ các phẩm chất, năng lực giúp các em tự tin, chủ động, biết tự đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn bè trong lớp theo mức độ tiến bộ và mức cần đạt được. Sau các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt CLB, HS đã viết thu hoạch đánh giá mức độ đóng góp, xây dựng bài của bạn, của bản thân mình trong các hoạt động và sản phẩm thu được, biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, đời sống hằng ngày. Cuối tuần, cuối tháng, HS biết tự đánh giá kết quả rèn luyện. Đây là một trong những cơ sở giúp GV đánh giá kết quả rèn luyện của mỗi HS **[H31-5.5-04]**

b) Trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt tập thể, các hoạt động văn nghệ, TDTT của các em HS có cơ hội được thể hiện, bộc lộ bản thân, tự tin trong giao tiếp, được trải nghiệm; biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn **[H31-5.5-03]**.

Mức 3

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc thi nghiên cứu KHKT, thi sáng tạo trẻ dành cho đoàn viên thanh niên nhằm khơi dậy tiềm năng và phát huy sáng tạo, giúp em trau dồi kiến thức, rèn luyện kỹ năng thực hành. Dưới sự hướng dẫn giúp đỡ của GV, HS có nhiều ý tưởng và mô hình sản phẩm sáng tạo, được ban tổ chức các cuộc thi ghi nhận và khen thưởng [H17.1-2.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục HS hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với tâm lý lứa tuổi, khả năng học tập cuộc sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương.

Nhà trường huy động đông đảo đội ngũ CB, GV, NV tham gia giáo dục kỹ năng sống cho HS thông qua chương trình giáo dục chính khóa và các hoạt động ngoại khóa.

Việc thực hiện các hoạt động giáo dục và rèn kỹ năng sống cho HS đã được sự đồng thuận từ phía CMHS, có sự phối hợp của CMHS nên tạo được môi trường giáo dục lành mạnh thân thiện; được học tập, vui chơi, trải nghiệm, từng bước hình thành và phát triển khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

3. Điểm yếu

Số lượng GV nhà trường được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ kỹ năng sống vậy tư vấn tâm lý cho HS còn ít. Số ít HS còn tự ti, nhút nhát, kỹ năng ứng xử, giao tiếp, làm việc theo nhóm còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục cử GV tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về giáo dục KNS, tư vấn tâm lý cho HS của sở GD&ĐT Ninh Bình tổ chức.

Xây dựng kế hoạch, lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho phù hợp cho HS phù hợp, hiệu quả có tác dụng giáo dục cao. Huy động sự tham gia tích cực của CMHS, các tổ chức, đoàn thể ở địa phương và các lực lượng xã hội khác vào việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS.

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tư vấn tâm lý HS. Xây dựng cho HS thói quen sống hợp tác, tôn trọng, trách nhiệm.

5. Tự đánh giá

Mức 1	Mức 2	Mức 3
-------	-------	-------

Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm HS đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho HS đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của HS có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:
 - Tỷ lệ HS xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ HS xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ HS xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ HS xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ HS xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có HS yếu, kém;

- Tỷ lệ HS xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có HS yếu, kém;

- Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ HS bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% HS bỏ học, không quá 05% HS lưu ban; trường chuyên không có HS lưu ban và HS bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% HS bỏ học, không quá 02% HS lưu ban; trường chuyên không có HS lưu ban và HS bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Cuối học kì I và cuối mỗi năm học, nhà trường chỉ đạo GV đánh giá xếp loại hạnh kiểm HS đảm bảo chính xác, khách quan theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đánh giá, xếp loại HS. Liên tục 5 năm học qua, kết quả học lực, hạnh kiểm HS đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường đề ra **[H29-5.6-01]**.

b) Trong các năm liên tiếp, từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp đạt trên 99% theo kế hoạch đề ra **[H10-1.5-02]; [H1-1.1-03]**.

c) Công tác phân luồng HS được nhà trường quan tâm, hằng năm HS toàn trường được tuyên truyền nhận thức, tư vấn định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp THPT **[H30.2-5.4-02]**.

Mức 2

a) Trong 05 năm trở lại đây, chất lượng nhà trường có chuyển biến tích cực trong đó tỷ lệ HS đạt loại khá, giỏi tăng dần theo từng năm học, tỷ lệ HS xếp học lực loại yếu giảm dần từng năm; nền nếp và kỷ luật của HS đã được cải thiện rõ rệt so với trước, tỷ lệ HS đạt hạnh kiểm tốt cũng tăng dần lên **[H29-5.6-01]**.

b) Cùng với những kết quả đạt được về học lực, hạnh kiểm trong những năm gần đây, tỷ lệ HS đỗ tốt nghiệp THPT và HS lưu ban đều chuyển biến theo hướng tích cực, tạo được niềm tin của nhân dân địa phương **[H27-4.2-02]; [H10-1.5-02]**.

Mức 3

a) Trong các năm liên tiếp, từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, tỷ lệ HS xếp loại học lực giỏi, khá, trung bình, yếu, kém so với tiêu chí mức 3 kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường đã đạt và vượt mức yêu cầu, không có HS xếp loại học lực kém. Số HS xếp học lực yếu cuối năm học sau khi được phụ đạo và kiểm tra lại đã được xét lên lớp lần 2. Số HS xếp loại học lực yếu còn lại không quá 1% **[H29-5.6-01]**.

b) Trong các năm liên tiếp, từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, tỷ lệ HS bỏ học không quá 0,3% và tỉ lệ HS lưu ban không quá 0,5% **[H29-5.6-02]; [H1-1.1-03]**.

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường hằng năm được duy trì vững chắc và có chuyển biến tích cực. Đa số HS nhà trường có ý thức tốt, tích cực tham gia phòng chào thi đua học tập và rèn luyện, đáp ứng tốt mục tiêu, yêu cầu giáo dục. Kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm loại khá, tốt đạt tỷ lệ cao.

Trong 5 năm liên tiếp, nhà trường không có HS bị kỷ luật buộc thôi học.

Trong 5 năm học liên tiếp, số lượng HS thi đỗ vào các trường CĐ, ĐH đạt tỷ lệ trên 90 % trên tổng số HS đăng ký dự thi.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số HS chưa có ý thức kỷ luật cao trong việc thực hiện nội quy trường lớp. Số ít HS có nhận thức và tư duy chậm nên lực học còn yếu ở một số môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch phụ đạo HS yếu kém, bồi dưỡng HSG, bám sát các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các cấp, thống nhất cơ chế phối hợp giữa tổ chuyên môn, các đoàn thể và CMHS để có biện pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng HS.

Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học, các hình thức tổ chức dạy học tiên tiến, đổi mới kiểm tra đánh giá HS. Có phương án phân công GV năng lực chuyên môn vững, có kinh nghiệm dạy các lớp cuối cấp để đảm bảo chất lượng giáo dục đại trà, duy trì chất lượng HS thi đỗ vào các trường đại học cao đẳng hằng năm.

Tiếp tục phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức xã hội, các ban ngành, đoàn thể ở địa phương trong việc quản lý, giáo dục HS.

Chỉ đạo GV quan tâm tới HS, phát hiện kịp thời các HS có nguy cơ bỏ học, động viên, giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn và HS khó khăn trong học tập nhằm ngăn chặn kịp thời hiện tượng HS bỏ học.

5. Tự đánh giá

Mức 1	Mức 2	Mức 3
-------	-------	-------

Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt : Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Trong những năm học vừa qua, trường THPT Nho Quan C đã quan tâm chỉ đạo, quản lý các hoạt động giáo dục, chỉ đạo các tổ chuyên môn và GV nghiêm túc thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học đề ra và đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Đội ngũ GV năng động, nhiệt tình, trách nhiệm, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kết quả các hoạt động giáo dục đều đạt và vượt chỉ tiêu trong kế hoạch đề ra, chất lượng giáo dục đại trà duy trì và giữ vững, tỷ lệ tốt nghiệp trong 5 năm liền đều đạt 100 %, tỷ lệ đỗ vào các trường đại học cao đẳng đạt tỷ lệ cao.

Việc tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT, hoạt động trải nghiệm, giáo dục KNS, giáo dục truyền thống nhà trường, của địa phương nhằm hình thành cho HS kỹ năng thực hành, kỹ năng giao tiếp giúp các em năng động, sáng tạo trong học tập và rèn luyện.

*** Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu:**

- Mức 1: 6/6 tiêu chí đạt yêu cầu = 100%
- Mức 2: 6/6 tiêu chí đạt yêu cầu = 100%
- Mức 3: 4/4 tiêu chí đạt yêu cầu = 100%

Tổng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H29-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã nhận thức được vai trò tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Chưa mạnh dạn đưa nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp vào kế hoạch giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, nhà trường nghiên cứu chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp để xây dựng Kế hoạch giáo dục.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia hỗ trợ của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan [H19-2.4-01];[H22-2.4-02]; [H28-4.2-04].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường thống kê những HS có hoàn cảnh khó khăn để hỗ trợ cả về vật chất và tinh thần để các em có điều kiện thực hiện mục tiêu giáo dục, vươn lên trong học tập. Những HS có năng khiếu nghệ thuật, TDTT và các môn văn hóa được lựa chọn phân chia theo nhóm năng lực, nhà trường phân công GV giỏi, GV có tinh thần trách nhiệm bồi dưỡng, phát triển năng lực HS.

3. Điểm yếu

Học sinh có năng khiếu về nghệ thuật, TDTT đảm bảo tương đối điều kiện về cơ sở vật chất để tập luyện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục phối hợp với Hội khuyến học, các nhà hảo tâm hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn có thể hoàn thành được mục tiêu giáo dục, đồng thời khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi để HS có năng khiếu phát huy được năng lực.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn, tham gia cuộc thi KHKT. Trong 5 năm gần đây, nhà trường đạt 5 giải thi KHKT cấp tỉnh [H17.1-2.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chú trọng đến việc giúp HS biết vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn ở các môn học. Hàng năm, nhà trường phân công GV hướng dẫn HS nghiên cứu KHKT và tổ chức cuộc thi nghiên cứu KHKT cấp trường chọn sản phẩm dự thi cấp huyện, cấp tỉnh.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có sản phẩm chất lượng cao về nghiên cứu khoa học dự thi cấp quốc gia.

Kinh phí đầu tư cho hoạt động nghiên cứu KHKT còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2021 - 2022, nhà trường chú trọng đến việc giáo dục vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn ở các môn học tiếp tục phát động cuộc thi nghiên cứu KHKT trong HS.

Nhà trường dành kinh phí thỏa đáng để nâng cao chất lượng cuộc thi, phân đầu hàng năm có sản phẩm của HS đạt giải cấp tỉnh và có sản phẩm chọn dự thi cấp Quốc gia.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện có hệ thống hạ tầng, công nghệ thông tin nhưng chưa hiện đại, chưa phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

Thư viện có kết nối Internet, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường [H25-3.6-06].

Có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường [H25-3.6-01].

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường đảm bảo đủ điều kiện thư viện tiên tiến, có kết nối Internet, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

3. Điểm yếu

Số đầu sách kinh điển chưa nhiều, chưa đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, nhà trường làm tốt công tác tham mưu để đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại cho thư viện.

Nhà trường tạo điều kiện cho nhân viên thư viện thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để có thể đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường đã hoàn thành một số mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường về chất lượng giáo dục, về bồi dưỡng đội ngũ, về CSVC [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã hoàn thành một số mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường về chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ, công tác phổ cập giáo dục, điều kiện về cơ sở vật chất.

3. Điểm yếu

Việc tham mưu với các cấp, các ngành, huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục theo mục tiêu, phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường tiến độ còn chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2021 - 2022, Ban lãnh đạo nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu và huy động các lực lượng xã hội quan tâm ủng hộ, đầu tư cho giáo dục để nhà trường thực hiện được đúng mục tiêu, phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2022 - 2026 tầm nhìn 2030.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trong các năm học 2017 - 2018 đến năm học 2020 - 2021, kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường đã vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận, đặc biệt là kết quả thi tốt nghiệp THPT, xét tuyển đại học, cao đẳng **[H1-1.1-03]**. Năm học 2017 - 2018, nhà trường đạt danh hiệu *Tập thể lao động xuất sắc*. Năm học 2018 - 2019, 2020 - 2021, nhà trường được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen **[H31-1.2-18]**.

2. Điểm mạnh

Kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường đã có nhiều vượt trội, khẳng định được vị thế của nhà trường trong khối các trường THPT trong toàn tỉnh.

3. Điểm yếu:

Các hoạt động của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng chưa nhiều, kết quả chưa bền vững.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2021 - 2022, nhà trường đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ, phong trào đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá, nhằm thay đổi mục tiêu giáo dục hướng tới việc hình thành năng lực, phẩm chất cho HS phù hợp với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về Tiêu chí Mức 4:

*** Điểm mạnh nổi bật**

Kết quả giáo dục, các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây có chuyển biến rõ rệt, CSVC đang được đầu tư đúng hướng, cơ bản đáp ứng được các hoạt động giáo dục của nhà trường.

*** Điểm yếu cơ bản**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa tiếp cận được nội dung, chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

Trang thiết bị, hệ thống công nghệ thông tin chưa hiện đại chưa đủ để đáp ứng cho nhu cầu sử dụng trong giảng dạy và học tập của GV và HS .

**** Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu:***

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu: $02/6 = 33\%$;

+ Số tiêu chí không đạt yêu cầu: $04/6 = 67\%$.

Không đạt Mức 4.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình, sự quan tâm phối hợp thực hiện của Đảng ủy, chính quyền địa phương 7 xã phía Bắc huyện Nho Quan, cùng với sự nỗ lực của tập thể CB, GV, NV nhà trường, Trường THPT Nho Quan C đã hoàn thành quy trình tự đánh giá theo quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT. Trong quá trình thực hiện công tác tự đánh giá, nhà trường đã nghiêm túc tuân thủ theo các bước thực hiện, sử dụng toàn bộ dữ liệu và phân tích, đánh giá một cách trung thực, khách quan, bám sát nội hàm các chỉ báo, tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn chất lượng giáo dục trường phổ thông. Kết quả tự đánh giá của nhà trường như sau:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Mức 1: 28/28 tiêu chí đạt = 100%;
- + Mức 2: 28/28 tiêu chí đạt = 100%;
- + Mức 3: 16/20 tiêu chí đạt = 80% .
- Mức 4: gồm 6 tiêu chí
- + Số lượng tiêu chí đạt Mức 4: $2/6 = 33,3\%$
- + Số lượng tiêu chí không đạt Mức 4: $4/6 = 66,7\%$
- Mức tự đánh giá của trường THPT Nho Quan C: Mức 2.

Căn cứ Điều 34, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của BGD&ĐT ban hành *Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*, nhà trường đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục **Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1/.**

Nho Quan, ngày 20 tháng 3 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thị Lan Hương